



NỀN TẢNG VỮNG CHẮC TĂNG TRƯỞNG VỮNG BỀN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

01. Thông tin khái quát

02. Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý nền tảng

03. Quá trình hình thành và phát triển

04. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

05. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

06. Định hướng phát triển

07. Quản trị rủi ro
- 10

12

16

22

26

40

42



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

01. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

02. Tổ chức và nhân sự

03. Tình hình tài chính

04. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

05. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội của công ty
- 48

50

51

54

05



02



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

01. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

02. Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 64

65

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của công ty

02. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

03. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư
- 68

70

71



04

QUẢN TRỊ CÔNG TY



01. Hội đồng quản trị

02. Ban kiểm soát

03. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

04. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

05. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

06. Tình hình thực hiện các quy định về quản trị công ty
- 76

79

61

61

82

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



01. Ý kiến kiểm toán

02. Báo cáo tài chính được kiểm toán
- 89

90

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY ĐÃ KIẾN ĐỊNH TẬP TRUNG VÀO CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN, ƯU TIÊN ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM. ĐẶC BIỆT, DỰ ÁN TỔ HỢP CHĂN NUÔI VÀ CHẾ BIẾN THỊT BÒ TAM ĐẢO – LIÊN DOANH CHIẾN LƯỢC VỚI TẬP ĐOÀN SOJITZ (NHẬT BẢN) – ĐÃ ĐẠT NHỮNG BƯỚC TIẾN QUAN TRỌNG. NĂM 2026, VILICO DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH SẼ CẢI THIẾN ĐÁNG KỂ. HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU TRỞ THÀNH ĐƠN VỊ HÀNG ĐẦU TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM THỊT CHẤT LƯỢNG CAO TẠI VIỆT NAM.



Kính gửi: Quý cổ đông

Năm 2025, thế giới và Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức lớn từ kinh tế toàn cầu chậm phục hồi, lạm phát dai dẳng, cùng những biến động địa chính trị phức tạp như xung đột kéo dài ở một số khu vực, căng thẳng thương mại và chính sách bảo hộ gia tăng. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực, với GDP dự kiến đạt mức cao, nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực.

Tại Vilico, dù chịu ảnh hưởng từ môi trường kinh doanh khó khăn, Công ty đã kiên định tập trung vào chiến lược dài hạn, ưu tiên đẩy mạnh triển khai các dự án trọng điểm. Đặc biệt, dự án tổ hợp chăn nuôi và chế biến thịt bò Tam Đảo – liên doanh chiến lược với Tập đoàn Sojitz (Nhật Bản) – đã đạt những bước tiến quan trọng. Nhà máy chế biến đi vào vận hành từ cuối năm 2024, và trang trại chăn nuôi chính thức hoạt động từ giữa năm 2025. Trong giai đoạn vận hành, Dự án đã đối mặt với không ít thách thức trước các yêu cầu thích ứng thị trường, nhưng đã bước đầu tạo được sự nhận diện nhất định trên thị trường, qua đó góp phần vào tăng trưởng doanh thu cho Công ty, đồng thời khẳng định hướng đi đúng đắn trong đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh.

Với nền tảng từ lợi thế liên doanh công nghệ cao, kinh nghiệm chăn nuôi lâu năm và hệ thống phân phối mạnh mẽ, năm 2026, Vilico dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh sẽ cải thiện đáng kể.

Công ty sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa chuỗi giá trị khép kín, đồng thời hoàn thiện các dự án còn lại để tạo động lực tăng trưởng bền vững, hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến sản phẩm thịt chất lượng cao tại Việt Nam.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý cổ đông, đối tác và toàn thể cán bộ, nhân viên đã đồng hành, ủng hộ Vilico trong suốt hành trình đầy thử thách vừa qua. Với tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao, chúng ta hoàn toàn tin tưởng vào sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai.

Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe và thành công!



Bà Mai Kiều Liên
Chủ tịch Hội đồng Quản trị





THÔNG TIN CHUNG

01. Thông tin khái quát
02. Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý nền tảng
03. Quá trình hình thành và phát triển
04. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
05. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
06. Định hướng phát triển
07. Quản trị rủi ro



THÔNG TIN CHUNG

TÊN GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP

Tên Tiếng Anh	VIETNAM LIVESTOCK CORPORATION - JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	VILICO

MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp	0100104443
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh gần đây nhất (lần thứ 13) là ngày 4 tháng 9 năm 2025.

VỐN ĐIỀU LỆ	2.124.916.110.000 ĐỒNG
-------------	------------------------

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	2.124.916.110.000 ĐỒNG
---------------------------	------------------------

CỔ PHIẾU

Mã cổ phiếu	VLC
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/ cổ phần

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Điện thoại	024.38.62.16.88	Website	www.vilico.vn
Địa chỉ	Số 519, đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		





TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

02

TẦM NHÌN

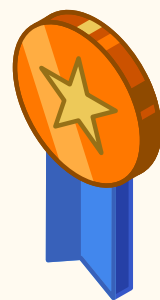


Vilico định hướng trở thành doanh nghiệp:

Hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp, cung cấp các sản phẩm sữa và thịt chất lượng, an toàn và giàu dinh dưỡng.

Phát triển cùng cộng đồng, bảo vệ môi trường và mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và xã hội.

SỨ MỆNH



Vilico tập trung trong việc:

Đổi mới sản phẩm và nỗ lực mang đến các sản phẩm sạch có chất lượng, vì sức khỏe cộng đồng; khẳng định giá trị và phát triển các thương hiệu lâu đời của Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

THÂN THIỆN

Giữ gìn và bảo tồn các vùng nguyên liệu, an toàn với người sản xuất và môi trường, tạo ra các sản phẩm tốt cho sức khỏe.

PHÁT TRIỂN

Không ngừng sáng tạo và nâng cao chất lượng để mang tới những sản phẩm tốt nhất tới cộng đồng, hướng tới mục tiêu đưa các sản phẩm thực phẩm sạch Việt Nam đến thị trường Quốc tế.

SẼ CHIA

Quan tâm, thấu hiểu các lợi ích của cộng đồng, người lao động và khách hàng; tâm huyết và có trách nhiệm trong mọi hoạt động góp phần phát triển nền kinh tế và các chương trình an sinh xã hội.



TRIẾT LÝ KINH DOANH

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

Đời sống của nhân viên
là trách nhiệm ưu tiên

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Chất lượng sản phẩm
được đặt lên hàng đầu



ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Thành quả của doanh
nghiệp luôn gắn kết với
cộng đồng

ĐỐI VỚI CÁC CỔ ĐÔNG

Đảm bảo lợi ích lâu dài



03



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1996

Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 862 NN-TC-CB/QĐ ngày 21 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm các đơn vị thành viên có quan hệ gắn bó về kinh tế, công nghệ, thương mại, thông tin, khoa học – kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu,... hoạt động trong ngành chăn nuôi, nhằm thực hiện việc tích tụ, tập trung phân công chuyên môn hóa và hợp tác kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ nhà nước giao, nâng cao khả năng kinh doanh và hiệu quả kinh tế của từng đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

2005

Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 2799/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2010

Công ty mẹ - Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 1470/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 01/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



2012

Thực hiện Quyết định số 119/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng công ty đã liên tục triển khai thực hiện ngay các nội dung công việc để cổ phần hóa Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên.

2013

Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/07/2013, kế thừa các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên theo các quy định của pháp luật.



2015

Từ năm 2015 Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP triển khai thực hiện phương án thoái vốn toàn bộ phần vốn nhà nước. Tháng 6/2016 phương án thoái vốn nhà nước tại Tổng Công ty được thực hiện hoàn tất và trong cơ cấu vốn điều lệ của Tổng công ty không còn cổ đông nhà nước.



2019

Tháng 12/2019, Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) chính thức sở hữu 75% của Công ty mẹ GTNfoods. Do đó Vilico bắt đầu hoạt động với tư cách là đơn vị thành viên của Vinamilk.

2021

Thành lập Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật (JVL), liên doanh Vilico (51%) và Tập đoàn Sojitz của Nhật Bản (49%). Đầu tư tập trung vào hoạt động chăn nuôi, sản xuất, chế biến, phân phối bò thịt.

2022

Tháng 03/2022 Vilico đã sáp nhập với GTNfoods với mục tiêu tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy, tăng năng suất hoạt động. Vốn điều lệ tăng từ 631.010.000.000 đồng lên 1.723.461.730.000 đồng.



2023

Tháng 3/2023, tại Tam Đảo, Vĩnh Phúc, Tổ hợp chăn nuôi & Chế biến thịt bò Tam Đảo - dự án đầu tiên trong kế hoạch đầu tư, hợp tác giữa các tập đoàn hàng đầu Việt Nam và Nhật Bản về nông nghiệp công nghệ cao – chăn nuôi và chế biến bò thịt đã được khởi công. Tháng 09/2023 Vilico phát hành thành công 40.145.438 cổ phiếu, vốn điều lệ tăng từ 1.723.461.730.000 đồng lên 2.124.916.110.000 đồng.

2024

Tháng 12/2024, hạng mục Khu A - Nhà máy chế biến thịt bò thuộc Tổ hợp chăn nuôi & Chế biến thịt bò Tam Đảo đi vào hoạt động.



2025



Tháng 5/2025, hạng mục Khu B - Trang trại chăn nuôi bò thịt đi vào vận hành. Toàn bộ Tổ hợp chính thức được khánh thành vào ngày 28/05/2025.







04 NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

01

Kho bãi và
lưu giữ hàng hóa

03

Chăn nuôi trâu, bò và sản
xuất giống trâu, bò

05

Kinh doanh bất động sản,
quyền sử dụng đất thuộc
chủ sở hữu, chủ sử dụng
hoặc đi thuê

02

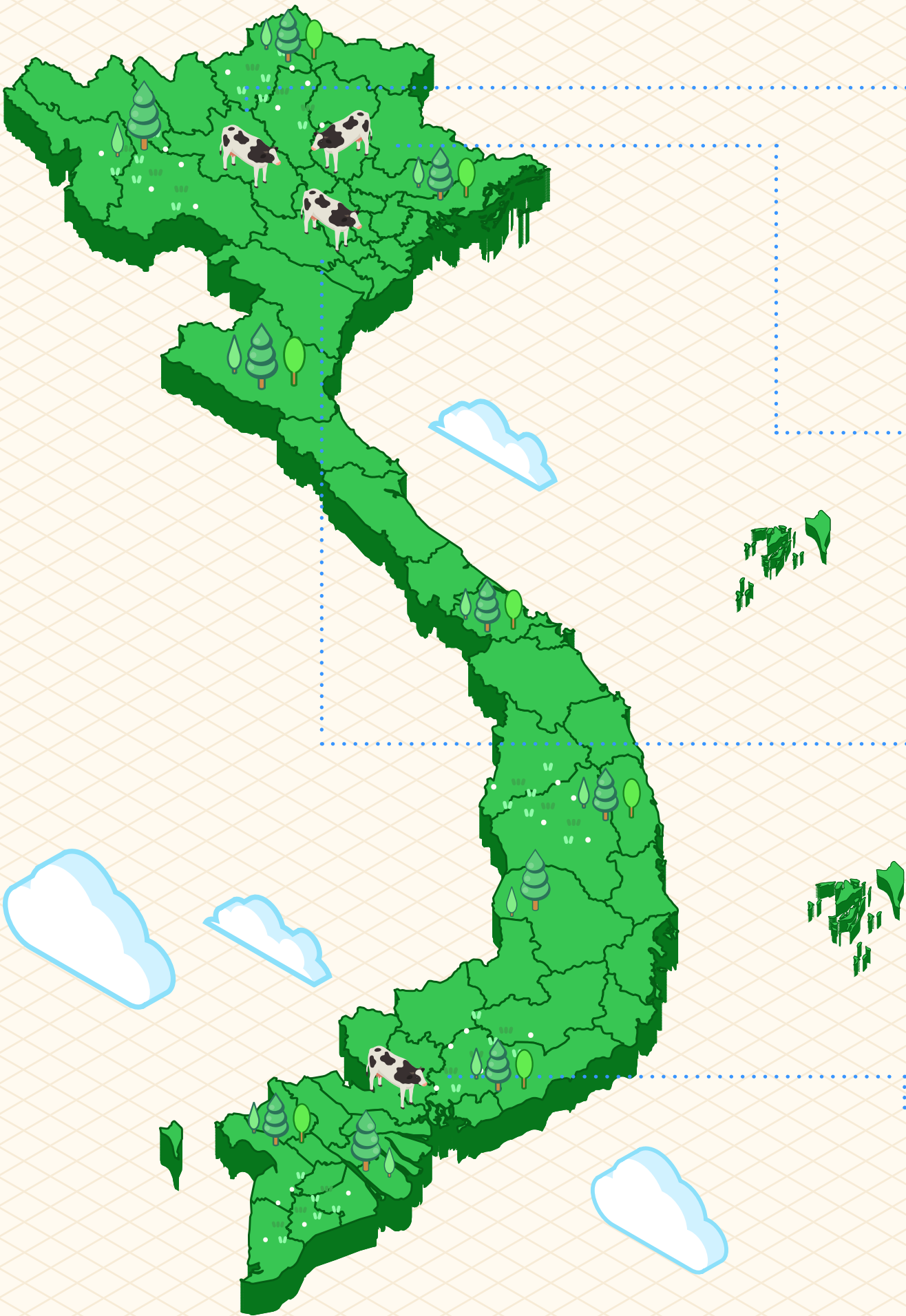
Chăn nuôi lợn và sản xuất
giống lợn

04

Chế biến sữa và các sản
phẩm từ sữa

06

Chế biến, bảo quản thịt
và các sản phẩm từ thịt



Địa bàn kinh doanh

PHÚ THỌ

CÔNG TY CHĂN NUÔI TAM ĐẢO:
có địa chỉ tại Xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ

HƯNG YÊN

CHI NHÁNH CHĂN NUÔI MỸ VĂN:
Có địa chỉ tại Phường Phùng Chí Kiên, tỉnh Hưng Yên

HÀ NỘI

Xí nghiệp Thức ăn Chăn nuôi An Khánh:
Có địa chỉ tại Xã An Khánh, Hà Nội

Trung tâm Thương mại và Thiết bị tổng hợp
Có địa chỉ tại số 6 Nguyễn Công Trứ, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

XÍ NGHIỆP TRUYỀN GIỐNG GIA SÚC VÀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI MIỀN NAM:
Có địa chỉ tại 42/18 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh

05 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hiện mô hình sở hữu của Công ty bao gồm 2 công ty con, 4 công ty liên kết, 2 khoản đầu tư vào đơn vị khác. Cụ thể như sau:

CÔNG TY CON



**CÔNG TY TNHH
CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT**

Hà Nội
Chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh
thịt và các sản phẩm từ thịt

% Sở hữu tại ngày 31/12/2025

51%

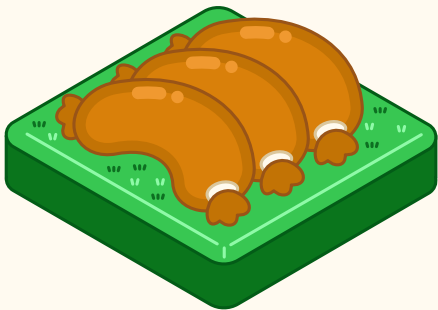
**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU**

Tỉnh Sơn La
Chăn nuôi và sản xuất các sản
phẩm từ sữa

% Sở hữu tại ngày 31/12/2025

59,30%

CÔNG TY LIÊN KẾT



**TỔNG CÔNG TY CHÈ VIỆT
NAM – CTCP**

Hà Nội
Sản xuất kinh doanh chè

% Sở hữu tại ngày 31/12/2025

16,23%

**CÔNG TY TNHH PHÁT
TRIỂN CHĂN NUÔI PETER
HAND HÀ NỘI**

Hà Nội
Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm,
thủy sản

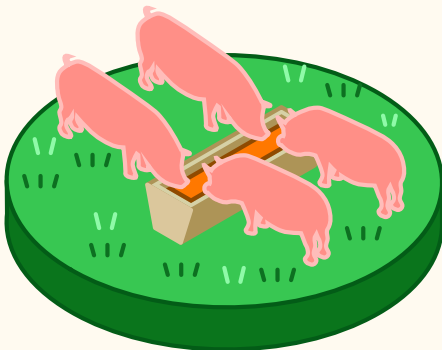
% Sở hữu tại ngày 31/12/2025

36%

CÔNG TY LIÊN KẾT



ĐẦU TƯ VÀO ĐƠN VỊ KHÁC



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA MIỀN TRUNG

Đà Nẵng
Sản phẩm cấp quang phục vụ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông.
Sản phẩm ống nhựa uPVC (ống nước dân dụng, ống nhựa viễn thông) ứng
dụng trong vận chuyển chất lỏng, cấp thoát nước, ống luồn cáp...phục vụ các
ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp. Sản phẩm ống và bồn bằng sợi
thủy tinh composite-FRP... phục vụ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý
nước thải.

% Sở hữu tại ngày 31/12/2025

40,06%

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Lâm Đồng
Chế biến rượu các loại, nhân điều xuất khẩu và các loại nông sản thực phẩm;
trồng và sản xuất các loại cây nông sản

% Sở hữu tại ngày 31/12/2025

38,30%

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN
NUÔI CHẾ BIẾN XUẤT
NHẬP KHẨU**

Hà Nội
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ
kinh doanh khác còn lại chưa được
phân vào đầu

% Sở hữu tại ngày 31/12/2025

17,12%

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC
ĂN CHĂN NUÔI
TRUNG ƯƠNG**

Hà Nội
Chăn nuôi và sản xuất các sản
phẩm từ sữa

% Sở hữu tại ngày 31/12/2025

17,23%

BỘ MÁY QUẢN LÝ



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà
MAI KIỀU LIÊN



Ông
ĐOÀN QUỐC KHÃNH



Ông
LÊ THÀNH LIÊM



Ông
ĐỖ HOÀNG PHÚC



Ông
NGUYỄN HỒNG BÁCH

Bà
**MAI KIỀU
LIÊN**

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Các khen thưởng

- Huân chương lao động Hạng Nhất và Nhì do Nhà nước trao tặng (2006, 2001).
- Huân chương Độc lập hạng Ba do Nhà nước trao tặng (2023).
- Anh hùng lao động thời kì đổi mới do Nhà nước trao tặng (2005).
- Một trong 60 cá nhân tiêu biểu trong sự nghiệp 50 năm xây dựng, bảo vệ và phát triển TP.HCM (2025).
- 2 lần liên tiếp là Một trong 100 phụ nữ quyền lực nhất Châu Á do tạp chí Fortune bình chọn (2024-2025).
- 4 lần liên tiếp là Một trong 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất Châu Á do tạp chí Forbes vinh danh (2012-2015).
- Giải thưởng “Thành tựu trọn đời” do Forbes Việt Nam lần đầu vinh danh (2018).
- Giải thưởng Nikkei Châu Á, Giải New Zealand ASEAN (2015).
- Giải thưởng Nhà quản trị doanh nghiệp xuất sắc do Corporate Governance Asia bình chọn (2014).

Trình độ chuyên môn

- Chứng chỉ Quản lý Kinh tế, Đại học Kỹ sư Kinh tế Leningrad, Nga.
- Chứng chỉ Quản lý Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia, Việt Nam.
- Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa, Moscow, Nga.
- Chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty.

Chức vụ tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam.
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa.
- Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- Chủ tịch HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhuang Co., Ltd.
- Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.

Kinh nghiệm

Bà có 34 năm kinh nghiệm trong vai trò Tổng Giám đốc (từ 1992 đến nay), lãnh đạo Vinamilk qua nhiều thời kỳ. Trước đó, bà có hơn 8 năm công tác (1984 – 1992) với vị trí Phó Tổng Giám đốc Vinamilk, phụ trách lĩnh vực kinh tế. Từ năm 1976 đến năm 1983, bà trải qua các vị trí tại nhiều bộ phận khác nhau ở nhiều nhà máy và trở thành Phó Giám đốc Kỹ thuật – nhà máy sữa Thống Nhất năm 1982

Ông

LÊ THÀNH LIÊM

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Kinh nghiệm

- Ông có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán-tài chính và đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Tài chính kiêm Kế toán trưởng từ năm 2015.
- 2003 - 2015: ông đảm nhiệm các vị trí quản lý tại Phòng Tài chính – Kế toán của Vinamilk như: Phó Phòng Kế toán, Kế toán trưởng.
- 1994 - 2003: ông trải qua nhiều vị trí khác nhau tại Phòng Tài chính - Kế toán của Vinamilk.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Tài chính và Thương mại Quốc tế, Đại học Leeds Metropolitan (Anh Quốc) (năm 2012).
- Cử nhân Kinh tế, Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM (năm 1994).
- Chứng chỉ Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) – Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).
- Chứng nhận Chương trình đào tạo Lãnh đạo Toàn cầu (Global Leadership Program-GLP) – Học viện Quản lý PACE.

Chức vụ tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT kiêm GĐĐH Tài chính Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Đại diện vốn cho SCIC Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Ông

ĐOÀN QUỐC KHÁNH

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Tổng Giám đốc

Kinh nghiệm

- 9/2023 – nay: Giám đốc Điều hành Khối phát triển vùng nguyên liệu của Vinamilk
- 10/2023 – nay: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP
- 2016-2023: Tổng Giám Đốc Angkor Dairy Products Co., Ltd. tại Campuchia
- 2013-2016: Trưởng Dự án, Dự án Nhà máy sữa Angkor - Campuchia, năm 2015 bắt đầu qua làm việc toàn phần tại Campuchia giám sát xây dựng, lắp đặt, đưa vào vận hành thiết bị.
- 2009-2013: Trưởng Ban Kỹ thuật - Nhà máy sữa Dielac, năm 2012 hỗ trợ Phòng Dự án giám sát lắp đặt M&E dự án Nhà máy sữa bột Việt Nam.
- 2007-2009: Tổ trưởng Tổ Điện- Ban Cơ Điện – Nhà máy sữa Dielac.
- 2005-2007: Phụ trách kỹ thuật, mua sắm, lắp đặt, đưa vào vận hành thiết bị dự án Nhà máy cà phê Sài gòn thuộc Phòng Dự án Vinamilk.
- 2001-2003: điều phối dự án lắp đặt dây chuyền rót sữa bột của Nhà máy sữa Dielac.
- 1999 -2000: Bắt đầu công tác tại Vinamilk ở Nhà máy sữa Dielac, qua các phân xưởng sản xuất Cơ Điện và Ban Kỹ thuật.

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư tự động hóa Đại học tổng hợp công nghệ sinh học Matx cơ va

Chức vụ tại tổ chức khác

- Giám đốc điều hành khối Phát triển vùng nguyên liệu của Vinamilk
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc tại Angkor Dairy Products Co., Ltd



Ông ĐỖ HOÀNG PHÚC

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Kinh nghiệm

- 2021 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk.
- 2019 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cà phê Thắng Lợi.
- 2018 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- 2018 – nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Phương Imex.
- 2011 – 2017: Phó Giám đốc – Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình.
- 2009 - 2011: Phó Chánh văn phòng – Tỉnh ủy Ninh Bình.
- 1975 - 2008: Đại tá cảnh sát nhân dân – Công an tỉnh Ninh Bình.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân ngành quản lý hành chính Đại học cảnh sát nhân dân (1991).
- Cử nhân ngành điều tra tội phạm Đại học An ninh nhân dân (1999).
- Cử nhân Chính trị Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2003).

Chức vụ tại tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cà phê Thắng Lợi.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Phương IMEX.



Ông NGUYỄN HỒNG BÁCH

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Kinh nghiệm

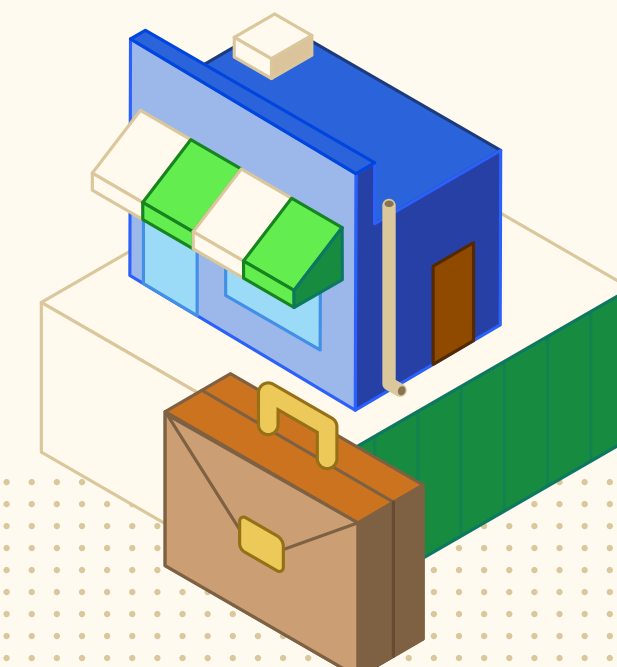
- 3/2025 – 7/2025: Chủ nhiệm – Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam
- 2021 – 2025: Thành viên Hội đồng trưởng - Trưởng Đại học Kiểm sát Hà Nội.
- 2022 – 2024: Giám đốc - Trung tâm tư vấn pháp luật – Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam.
- 2012 – 2/2025: Phó Chủ nhiệm - Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam
- 2015 – 2019: Luật sư thành viên - Công ty Luật TNHH Bross và cộng sự.
- 2010 – 2014: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty luật hợp danh Hồng Bách và Cộng sự.
- 2008 – 2010: Chủ tịch Hội đồng tư vấn - Văn phòng Luật sư Hồng Bách và Cộng sự.
- 2004 – 2008: Phó trưởng văn phòng phụ trách về chuyên môn và đào tạo Luật sư - Văn phòng Luật sư Phạm Hồng Hải và Cộng sự.
- 1999-2000: Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoàng Gia.

Chức vụ tại tổ chức khác

- 7/2025 – nay: Phó chủ nhiệm lâm thời Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình
- 2020 – nay: Chủ tịch Hội đồng tư vấn - Công ty Luật TNHH Hồng Bách và Cộng sự.
- 2021 – nay: Viện trưởng - Viện ứng dụng Khoa học công nghệ và Luật pháp.
- 2021 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Nông nghiệp Nam Sông Hồng.
- 2021 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Hà Nam Group.
- 2021 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Thiên Thành.
- 2021 – nay: Giám đốc - Hợp tác xã nông nghiệp Bắc Hải Châu.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội (1994-1998)
- Chứng chỉ đào tạo nghề luật sư – Học viện Tư pháp (2002)
- Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm – Đại học sư phạm II Hà Nội (2011)
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Quốc tế - Đại học Griggs Hoa Kỳ (2012-2014)
- Thạc sĩ Luật – Đại học Kiểm sát Hà Nội (2019 – 2021)



BAN ĐIỀU HÀNH



Ông
ĐOÀN QUỐC KHÁNH



Ông
NGUYỄN ĐỨC NAM



Bà
PHẠM NGỌC TRÂM

Ông
ĐOÀN QUỐC KHÁNH

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Tổng Giám đốc

Đã nêu ở trên

Ông
NGUYỄN ĐỨC NAM

Phó Tổng Giám đốc
Bổ nhiệm từ ngày 01/03/2024

Chức vụ tại tổ chức khác

- Trưởng ban Hoạch định thuế, phòng Quản lý thuế - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Thành viên HĐQT Tổng Công ty Chè Việt Nam
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển chăn nuôi Peterhand Hà Nội

Kinh nghiệm

- Tháng 3 năm 2024, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam.
- Năm 2021-2022: Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc tài chính Công ty TNHH Liên doanh thực phẩm và Đồ uống Vibev
- Hơn 16 năm công tác (2008 – 2024) tại Vinamilk, ông đã trải qua nhiều vị trí khác nhau chuyên viên phòng Kế toán tài chính, Trưởng ban Kế toán tài chính, Trưởng ban Hoạch định thuế.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 2006)

Bà

PHẠM NGỌC TRÂM

Phó Tổng Giám đốc
Bổ nhiệm từ ngày 01/10/2024

Chức vụ tại tổ chức khác

- Giám đốc điều hành Pháp chế & Đối ngoại tại Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật.
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Thương mại và PTXD Hoàng Hưng.
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần SIMCO Sông Đà.

Kinh nghiệm

- Tháng 10 năm 2024, bà Trâm được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam.
- Tháng 10 năm 2021, bà Trâm được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành Pháp chế & Đối ngoại tại Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật
- Hơn 6 năm công tác (2018 – 2024) tại Công ty Cổ phần GTNFoods và Vilico, bà Trâm đã trải qua nhiều vị trí khác nhau như Giám đốc vận hành, Trưởng phòng Dự án, Trưởng phòng Pháp chế - Nhân sự tổng hợp.
- Trước đó, từ năm 2013 đến năm 2018, bà Trâm là Giám đốc điều hành Công ty TNHH Thương mại và Phát triển xây dựng Hoàng Hưng
- Từ năm 2013 đến năm 2025, Trưởng phòng tư vấn đầu tư Công ty Luật TNHH Đặng Dung.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Luật, Đại học Luật Hà Nội (năm 2008)
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội (2010)

Ông

HOÀNG MẠNH CƯỜNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Kinh nghiệm

- 2013 – 2021: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần GTNfoods
- 2010 – 2013: Kế toán trưởng - Công ty Cổ Phần Khai thác khoáng sản Lương Sơn
- 2006 – 2010: Kế toán trưởng - Công ty Cổ Phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Bách Hợp
- 2002 – 2006: Chuyên viên kế toán - Công ty Cổ Phần Liên Hợp Thực Phẩm Hà Tây

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ kinh tế Đại học Thương mại năm 2006
- Cử nhân kế toán Đại học Thương mại năm 2001

BAN KIỂM SOÁT



Bà
TRẦN THÁI THOẠI TRẦN



Ông
TRỊNH CÔNG SƠN



Bà
NGUYỄN THỊ MINH THU

Bà

TRẦN THÁI THOẠI TRẦN

Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác

- Trưởng Bộ phận Kiểm soát nội bộ mảng Hoạt động, Phòng quản lý hệ thống - Rủi ro & Pháp lý, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu

Trình độ chuyên môn

- Chứng chỉ Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) – Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).

Kinh nghiệm

- 8/2025 – nay: Trưởng Bộ phận Kiểm soát nội bộ mảng Hoạt động, Phòng quản lý hệ thống - Rủi ro & Pháp lý - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 04/2019 – 8/2025: Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ & Quản lý rủi ro - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 06/2014 – 04/2019: Trưởng ban Kiểm soát hệ thống Phòng Kiểm soát nội bộ & Quản lý rủi ro- Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 09/2010 – 06/2014: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ, Phòng Kiểm soát nội bộ & Quản lý rủi ro - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 08/2008 – 09/2010: Kiểm toán viên – Công ty E&Y
- 05/2007 – 07/2008: Trợ lý kiểm toán – CPA Hà Nội - HCM Office

- Cử nhân chuyên ngành kế toán, kiểm toán trường Đại học Tôn Đức Thắng năm 2007

Ông

TRỊNH CÔNG SƠN

Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác

- Trưởng ban tài chính đầu tư – Phòng Quản trị tài chính, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu

Bà

NGUYỄN THỊ MINH THU

Thành viên Ban Kiểm soát

(Bổ nhiệm ngày 23/04/2025)

Kinh nghiệm

- 4/2022 – nay: Trưởng ban tài chính đầu tư – Phòng Quản trị tài chính, Công ty cổ phần sữa Việt Nam.
- 3/2022 - 4/2025: Giám đốc tài chính, Công ty liên doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines Inc.
- 2/2020 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- 2017 – 3/2022: Trưởng ban Kế toán Tổng hợp và BCTC Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.
- 2014 – 2017: Trưởng nhóm kiểm toán công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Trình độ chuyên môn

- Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh (ACCA),
- Cử nhân kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

Kinh nghiệm

- 2022 – nay: Chuyên viên pháp lý - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 2020 – 2022: Chuyên viên pháp lý về hoạt động và đầu tư nước ngoài - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 2018 – 2020: Chuyên viên pháp lý – Dothanh Group
- 2016 – 2018: Chuyên viên pháp lý – Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Luật – Đại học Kinh tế - Luật năm 2016

Chức vụ tại tổ chức khác

- Chuyên viên pháp lý, Phòng Quản lý Hệ thống, Rủi ro và Pháp lý, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

06 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam (Vilico) đặt mục tiêu xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý, hoạt động hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững, đồng thời không ngừng nâng cao lợi ích cho các cổ đông. Công ty cũng chú trọng mở rộng và phát triển thương hiệu của Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tập trung nguồn lực vào các ngành kinh doanh chủ lực:



Chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa

Tiếp tục đầu tư và phát triển thông qua Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu, công ty con của Vilico. Mộc Châu Milk hướng đến phát triển bền vững, không chỉ thông qua chất lượng sản phẩm, mà còn nằm ở việc gìn giữ, bảo tồn và phát triển kỹ nghệ làm sữa lâu đời gắn với trách nhiệm đối với cộng đồng và môi trường. Ngày 19/12/2025, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu đã tổ chức lễ ra mắt thương hiệu mới ở phân khúc cao cấp - Mộc Châu Creamery, đánh dấu bước tiến trong hành trình nâng tầm giá trị di sản ngành sữa Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững và có trách nhiệm.

Bên cạnh đó, Vilico cũng triển khai dự án đầu tư nhà máy sản xuất sữa tại Mỹ Văn, Hưng Yên.

Chăn nuôi bò thịt và chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt

Tháng 5/2025, Tổ hợp Chăn nuôi và Chế biến Thịt bò Tam Đảo tại Tam Đảo, Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) đã chính thức đi vào hoạt động toàn Dự án, đánh dấu cột mốc quan trọng trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam. Sản phẩm thịt bò thương mại đã từng bước được nhận diện trên thị trường tại các chuỗi siêu thị lớn trên cả nước, các kênh nhà hàng,..., cung cấp nguồn thực phẩm an toàn, chất lượng cao cho người tiêu dùng trong nước. Tại Lễ Khánh thành toàn Dự án vào tháng 5/2025, JVL đã ra mắt thương hiệu mới mang tên Niku-ichi, với nhiều dòng sản phẩm độc đáo, chất lượng vượt trội, cao cấp, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Bên cạnh sản phẩm thịt bò mát chủ lực, thời gian qua JVL cũng đã thành công đưa ra thị trường các sản phẩm chế biến như xúc xích, bò viên, các sản phẩm thịt bò hầm ướp sẵn,... gia tăng sự tiện lợi.

Tăng cường tích lũy vốn

Tập trung đầu tư vào các lĩnh vực và ngành hàng có tiềm năng và mang tính chiến lược, nhằm đa dạng hóa sản phẩm và thị trường.



Liên kết chặt chẽ với các công ty con và liên kết

Vilico cùng các đơn vị thành viên hướng tới hình thành các ngành sản xuất chính như chăn nuôi bò sữa, bò thịt, kết hợp với giết mổ và chế biến các sản phẩm từ thịt và sữa, phục vụ nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu

Sử dụng hiệu quả nguồn lực:

Tận dụng tối đa các lợi thế về đất đai, vị trí địa lý, thương hiệu và sản phẩm của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả và bền vững



07 QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro về dịch bệnh

“
ĐỂ HẠN CHẾ RỦI RO VỀ DỊCH BỆNH, CHĂN NUÔI TRANG TRẠI CÔNG NGHIỆP LÀ XU THẾ TẤT YẾU CỦA PHÁT TRIỂN NGÀNH CHĂN NUÔI TRONG TƯƠNG LAI.
”

Rủi ro về dịch bệnh là rủi ro ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động của Tổng Công ty. Vilico là Tổng Công ty hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi gia súc, khi có dịch sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất chăn nuôi của Tổng Công ty.

Ngoài ra, những lo ngại về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm cũng dẫn đến sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thực

phẩm gia súc, gia cầm giảm theo. Rõ ràng, để hạn chế rủi ro về dịch bệnh, chăn nuôi trang trại công nghiệp là xu thế tất yếu của phát triển ngành chăn nuôi trong tương lai. Thực tế, mô hình chăn nuôi của Tổng Công ty là những trang trại chăn nuôi quy mô lớn, công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng nên cũng hạn chế được rủi ro từ dịch bệnh một cách tối đa.

Rủi ro liên quan tới việc thực hiện dự án

Vilico đang trong giai đoạn triển khai một số dự án lớn. Dưới đây là một số rủi ro phổ biến liên quan đến việc thực hiện dự án:



Rủi ro về nguồn lực

Các dự án thường phải sử dụng nguồn lực như lao động, vật liệu, và tài chính. Nếu không đủ nguồn lực, dự án có thể trì trệ hoặc thậm chí thất bại.



Rủi ro về chất lượng

Nếu không có kiểm soát chất lượng đúng đắn, dự án có thể không đạt được tiêu chuẩn yêu cầu hoặc gặp phải các vấn đề sau này.

“
QUẢN LÝ RỦI RO LÀ MỘT PHẦN QUAN TRỌNG CỦA QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐỂ GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG CỦA CÁC RỦI RO NÀY VÀ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG THÀNH CÔNG CỦA DỰ ÁN.
”



Rủi ro về thời gian

Dự án có thể gặp rủi ro về việc hoàn thành trễ hạn do các yếu tố như thay đổi trong phạm vi, khó khăn trong việc quản lý thời gian hoặc vấn đề về nguồn lực.



Rủi ro về tài chính:

Nếu không dự trù ngân sách đúng đắn hoặc nếu có các chi phí không mong đợi xuất hiện, dự án có thể gặp khó khăn về tài chính.



Rủi ro về xã hội và môi trường

Các dự án phát triển có thể ảnh hưởng đến xã hội và môi trường. Nếu không được quản lý cẩn thận, dự án có thể gây ra tác động tiêu cực không mong muốn.



Rủi ro về an ninh thông tin

Trong các dự án công nghệ thông tin, rủi ro về an ninh thông tin như xâm nhập mạng, mất dữ liệu hoặc lỗ hổng bảo mật có thể gây ra tổn thất nghiêm trọng.



Rủi ro về phạm vi:

Nếu phạm vi của dự án không được xác định rõ ràng từ đầu, có nguy cơ dẫn đến việc không đạt được các mục tiêu và kết quả mong muốn.



Rủi ro về yếu tố bên ngoài:

Các yếu tố như thay đổi về chính trị, kinh tế, môi trường hoặc văn hóa cũng có thể ảnh hưởng đến dự án.



Rủi ro về quản lý dự án

Quản lý dự án không hiệu quả có thể dẫn đến sự mất kiểm soát về nguồn lực, thời gian và chi phí.



Rủi ro về kỹ thuật

Có thể xuất hiện rủi ro về kỹ thuật khi các công nghệ mới được áp dụng hoặc khi dự án có yêu cầu kỹ thuật phức tạp. Nếu không có sự hiểu biết và kỹ năng cần thiết, dự án có thể gặp khó khăn trong việc triển khai và hoàn thành.



QUẢN LÝ RỦI RO LÀ MỘT PHẦN QUAN TRỌNG CỦA QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐỂ GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG CỦA CÁC RỦI RO NÀY VÀ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG THÀNH CÔNG CỦA DỰ ÁN. DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ RỦI RO CỤ THỂ MÀ VILICO ĐANG ÁP DỤNG



PHÂN TÍCH RỦI RO

Xác định và đánh giá các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình xây dựng nhà máy mới. Các rủi ro có thể bao gồm sự chậm trễ trong việc hoàn thành, thất thoát vật liệu, sự cố kỹ thuật, v.v.

QUẢN LÝ THAY ĐỔI

Sẵn sàng xử lý các thay đổi trong phạm vi, lịch trình và ngân sách một cách linh hoạt để giảm thiểu tác động của chúng đến dự án.

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Thiết lập quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ để đảm bảo rằng các công việc xây dựng được thực hiện đúng cách, giảm thiểu rủi ro liên quan đến lỗi kỹ thuật

XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN & HẬU QUẢ CỦA RỦI RO

Hiểu rõ nguyên nhân gây ra rủi ro và hậu quả tiềm ẩn của chúng là quan trọng để lập kế hoạch và triển khai các biện pháp phòng tránh.

LẬP KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỦI RO

Phát triển kế hoạch cụ thể để quản lý rủi ro, bao gồm việc xác định các biện pháp phòng tránh, chuyển giao, giảm nhẹ và chấp nhận rủi ro.

GIÁM SÁT & BẢO CÃO

Thực hiện giám sát định kỳ và báo cáo về tình hình rủi ro cho các bên liên quan, giúp họ có cái nhìn toàn diện về tình trạng của dự án.

SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ & CÔNG CỤ QUẢN LÝ DỰ ÁN

Sử dụng các công nghệ và công cụ quản lý dự án hiện đại để theo dõi, đánh giá và quản lý các rủi ro một cách hiệu quả.

ĐÀO TẠO & PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ

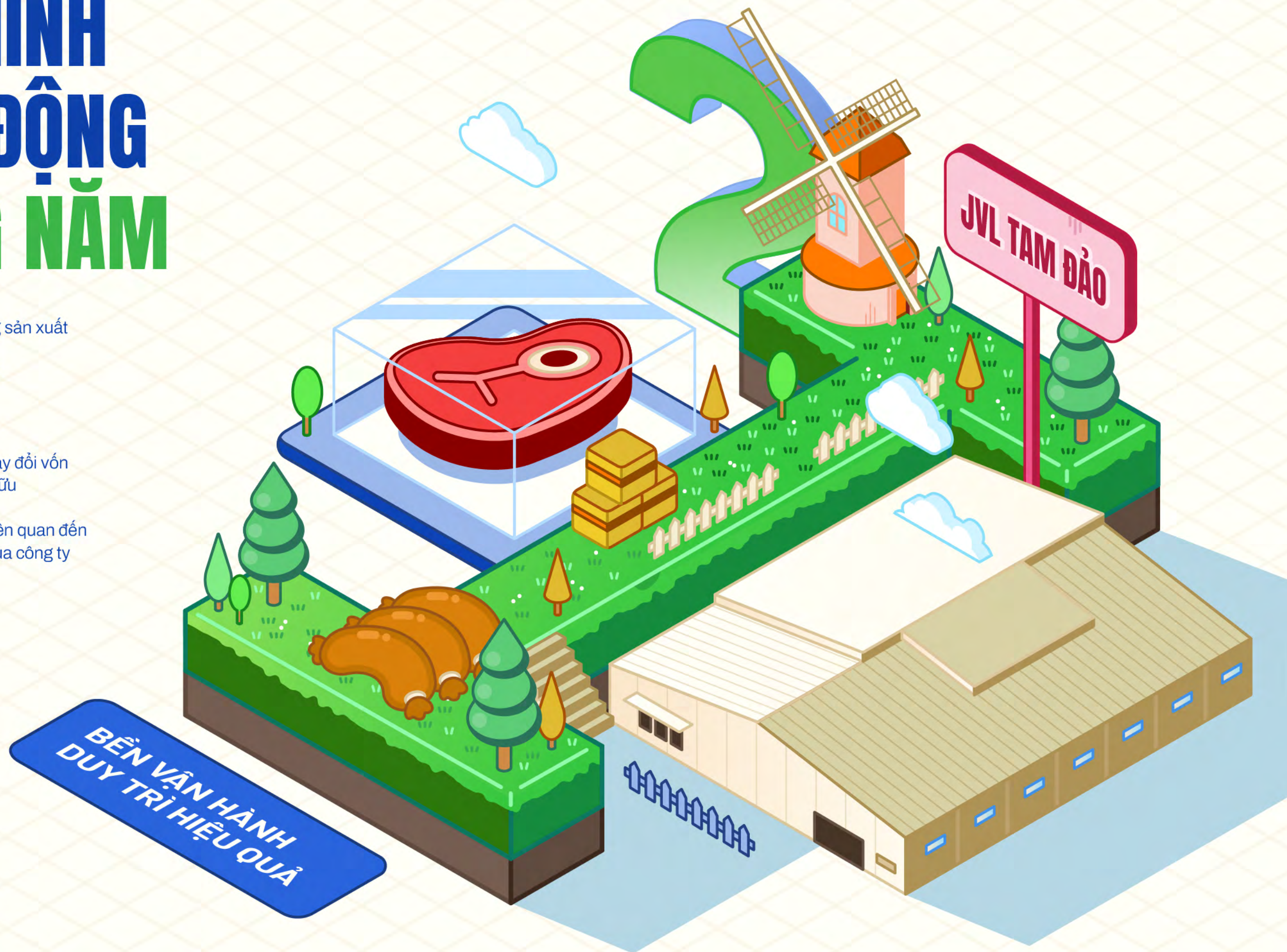
Đảm bảo rằng nhân viên liên quan đến dự án được đào tạo về các biện pháp quản trị rủi ro và có kiến thức cần thiết để xử lý tình huống không mong muốn

QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG & TÀI CHÍNH

Thiết lập và duy trì các hợp đồng với các nhà thầu và đối tác một cách cẩn thận, bao gồm việc xác định các điều khoản và điều kiện liên quan đến rủi ro và bảo hiểm.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

01. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
02. Tổ chức và nhân sự
03. Tình hình tài chính
04. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
05. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội của công ty



01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả kinh doanh năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

Doanh thu thuần

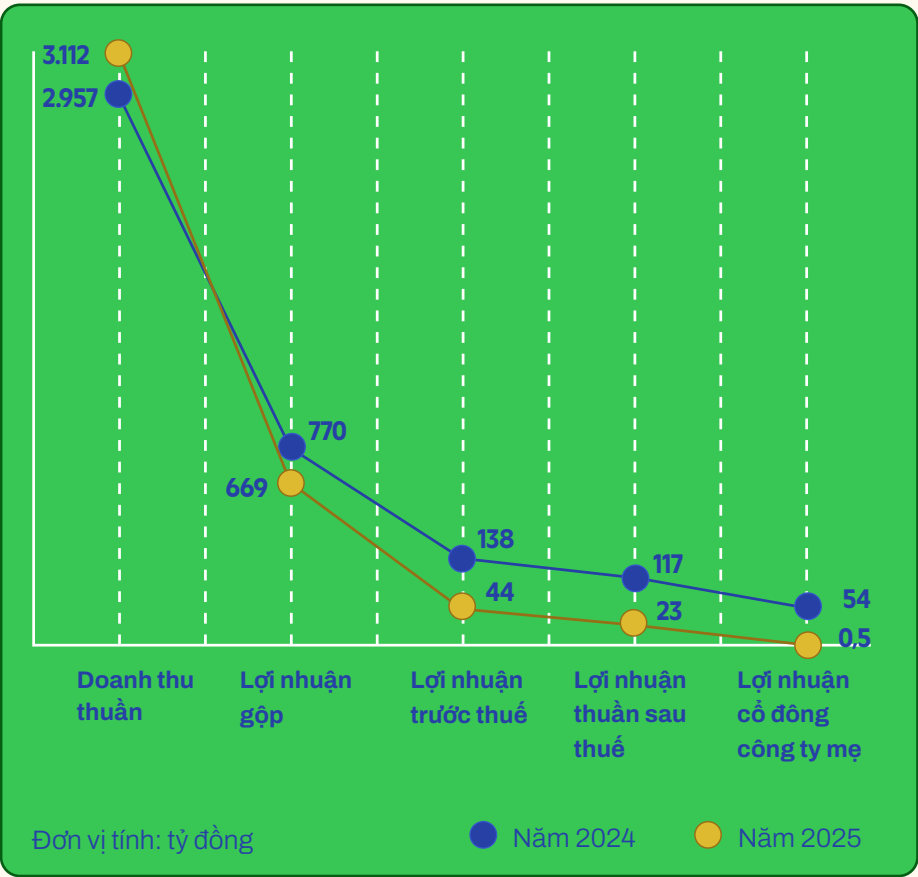
3.112 Tỷ đồng

5,2%↑

Lợi nhuận trước thuế

44 Tỷ đồng

68,3%↓



Kết quả kinh doanh năm 2025 so với kế hoạch

Doanh thu thuần

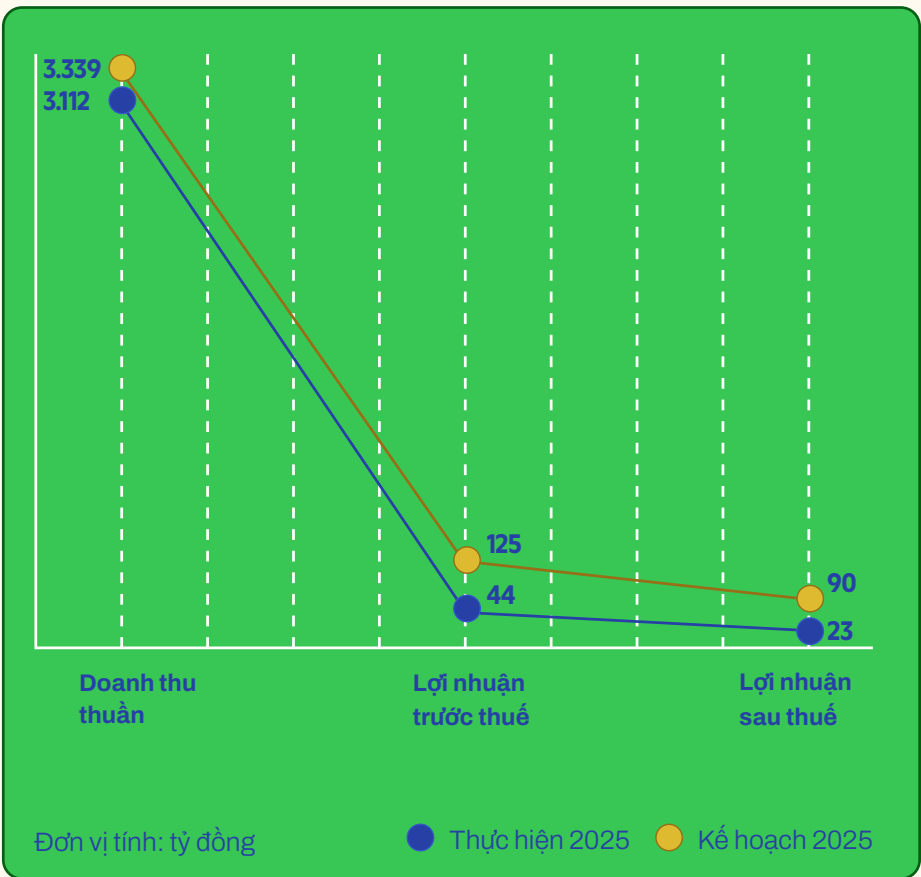
3.112 Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế

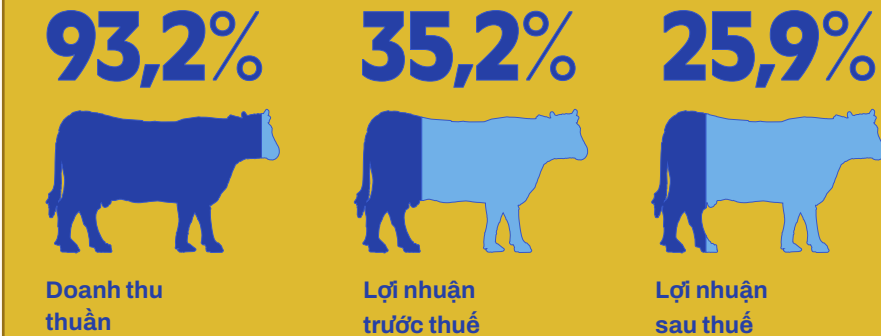
44 Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế

23 Tỷ đồng



% Hoàn thành kế hoạch năm



VỀ DOANH THU HỢP NHẤT


Năm 2025, Vilico ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 3.112 tỷ đồng, tăng 5,2% so với năm 2024 và đạt 93,2% so với kế hoạch đề ra.

VỀ LỢI NHUẬN HỢP NHẤT


Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 44 tỷ đồng, giảm 68,3% so với năm 2024 và đạt 35,2% so với kế hoạch. Nguyên nhân chính đến từ biến động trong lợi nhuận của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk) và Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật (JVL). Lợi nhuận trước thuế của Mộc Châu Milk giảm nhẹ so với 2024 (đạt 96% cùng kỳ) và thấp hơn so kế hoạch 2025 (đạt 73%). Lợi nhuận trước thuế của JVL tăng lỗ ~81 tỷ so với cùng kỳ, và lỗ hơn 8 tỷ so với kế hoạch

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ


Danh sách Ban điều hành



Ông ĐOÀN QUỐC KHÁNH



Bà NGUYỄN ĐỨC NAM



Bà PHẠM NGỌC TRÂM

Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	02/09/1974
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tự động hóa
Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Bổ nhiệm ngày 20/10/2023
Số cổ phần sở hữu	0
Tỷ lệ sở hữu	0%

Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	03/12/1984
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Kinh Tế
Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Bổ nhiệm ngày 01/03/2024
Số cổ phần sở hữu	0
Tỷ lệ sở hữu	0%

Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	18/5/1985
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Bổ nhiệm ngày 1/10/2024
Số cổ phần sở hữu	0
Tỷ lệ sở hữu	0%

Những thay đổi trong ban điều hành

Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Không có sự thay đổi

Số lượng cán bộ, nhân viên (bao gồm cả công ty con):

(tại thời điểm 31/12/2025)

1.027



03 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Tổng giá trị tài sản

Năm 2025Tỷ đồng

6.637,3

Năm 2024Tỷ đồng

6.815,6

-2,6%

Doanh thu thuần

Năm 2025Tỷ đồng

3.112,1

Năm 2024Tỷ đồng

2.957,3

5,2%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

Năm 2025Tỷ đồng

45,4

Năm 2024Tỷ đồng

143,6

-68,4%

Lợi nhuận khác

Năm 2025Tỷ đồng

-1,6

Năm 2024Tỷ đồng

-5,3

-70,6%

Lợi nhuận trước thuế

Năm 2025Tỷ đồng

43,8

Năm 2024Tỷ đồng

138,2

-68,3%

Lợi nhuận sau thuế

Năm 2025Tỷ đồng

23,2

Năm 2024Tỷ đồng

117,1

-80,2%

Tỷ lệ chi trả cổ tức (/vốn điều lệ)

Không có

Các chỉ tiêu khác: không có

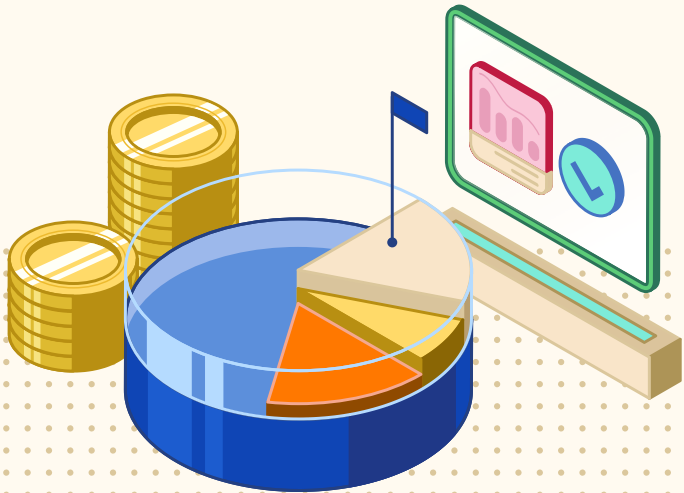
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(theo số liệu báo cáo hợp nhất năm 2025)

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	6,1	5,8
Hệ số thanh toán nhanh	5,4	5,5
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	10,70%	11,85%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	11,98%	13,45%
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay hàng tồn kho	6,6	9,3
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,5	0,4
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,75%	3,96%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,39%	1,95%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,35%	1,72%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,46%	4,85%

TỶ LỆ/TÀI SẢN NGẮN HẠN	NĂM 2025	NĂM 2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	3,23%	10,32%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	72,90%	73,32%
Các khoản phải thu ngắn hạn	9,85%	8,84%
Hàng tồn kho	12,72%	6,36%
Tài sản ngắn hạn khác	1,30%	1,16%

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP	NĂM 2025	NĂM 2024
Biên lợi nhuận gộp	21,50%	26,03%
Biên lợi nhuận ròng	0,75%	3,96%
Cơ cấu vốn		
Nợ phải trả/Tổng tài sản	10,70%	11,85%



04

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI
VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tổng số cổ phần của Tổng công ty đang lưu hành

Cổ phiếu

212,491,611

Tương đương tổng mệnh giá (mệnh giá 10.000 đồng/CP)

2,124,916,110,000

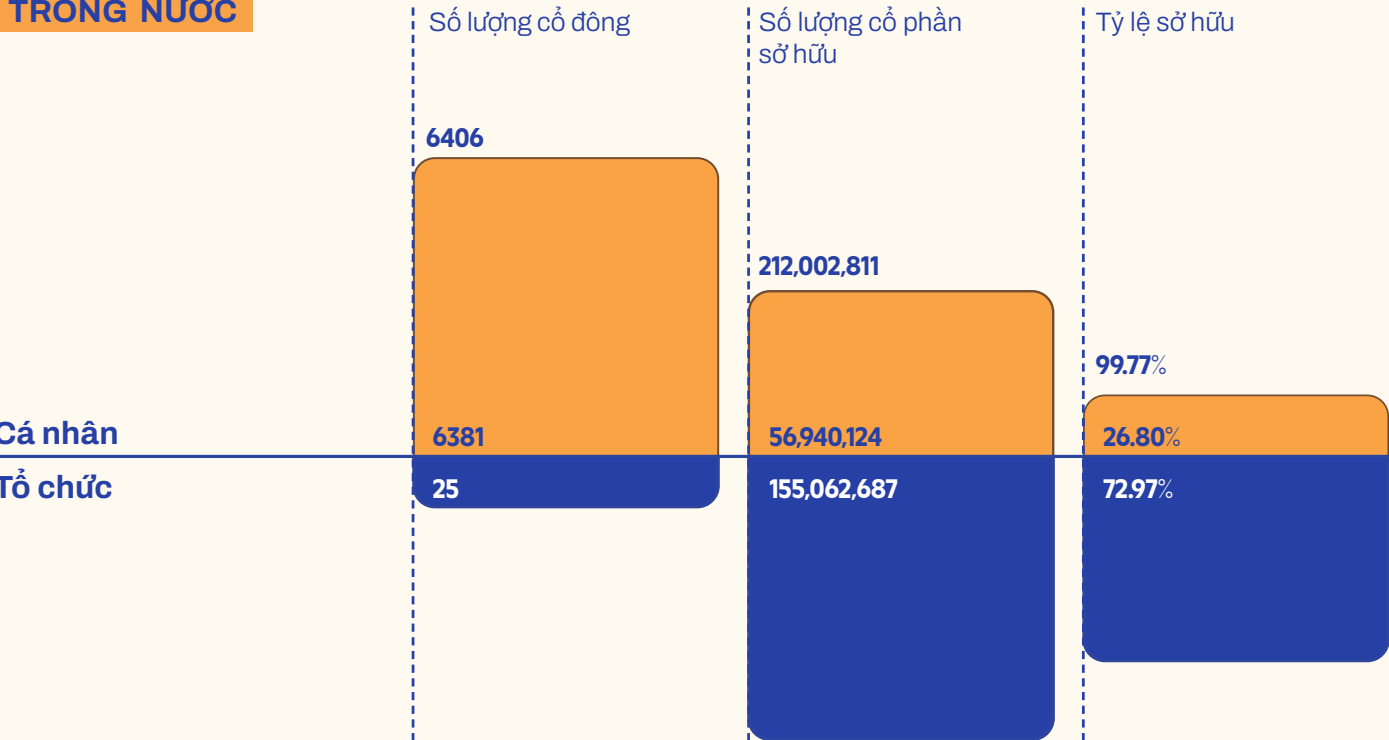
Đồng

Loại cổ phần: chuyển nhượng tự do.

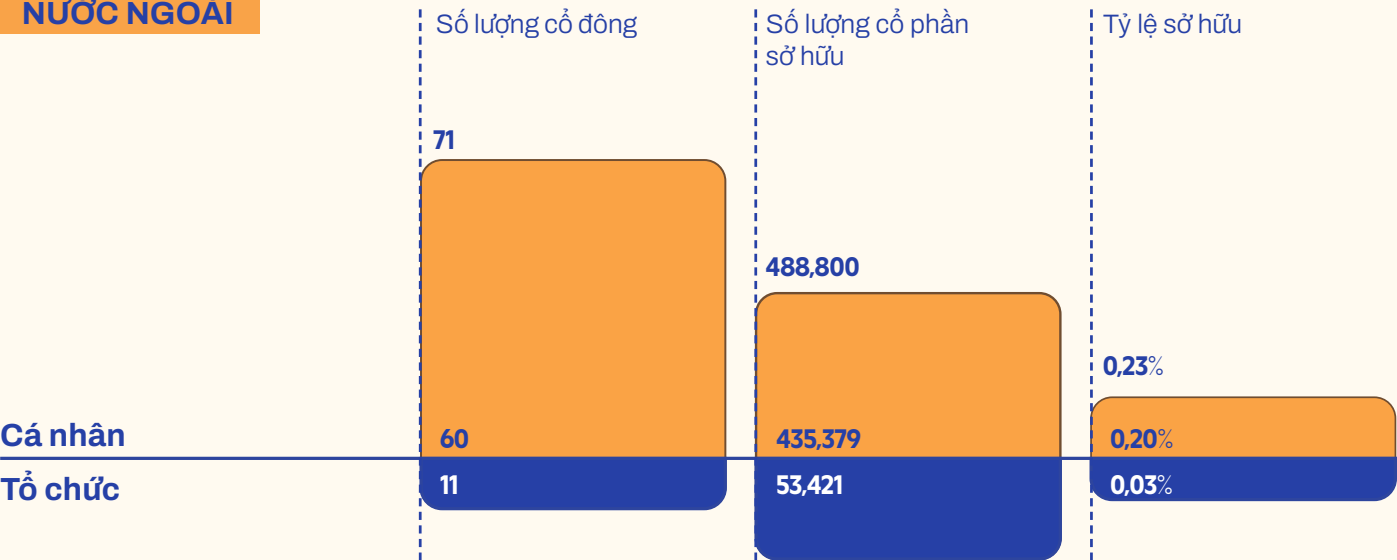
Cơ cấu cổ đông

Trên cơ sở chốt Danh sách cổ đông ngày 11/03/2025

TRONG NƯỚC



NƯỚC NGOÀI



Tổng



Cổ đông lớn



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

Các chứng khoán khác: không có



05 BẢO CẢO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Việt Nam là quốc gia có nền nông nghiệp làm nền tảng, trong đó lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế. Những lĩnh vực này sở hữu tiềm năng phát triển lớn nhờ ưu đãi về điều kiện tự nhiên và tài nguyên. Đối với Vilico, phát triển bền vững đồng nghĩa với việc cân bằng lợi ích kinh tế giữa các bên, bảo vệ tài nguyên môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và chia sẻ trách nhiệm xã hội. Vilico đã mở rộng và áp dụng các hoạt động thiết thực tại các đơn vị thành viên theo những nguyên tắc chặt chẽ, rõ ràng, được giám sát và báo cáo định kỳ.

MÔI TRƯỜNG

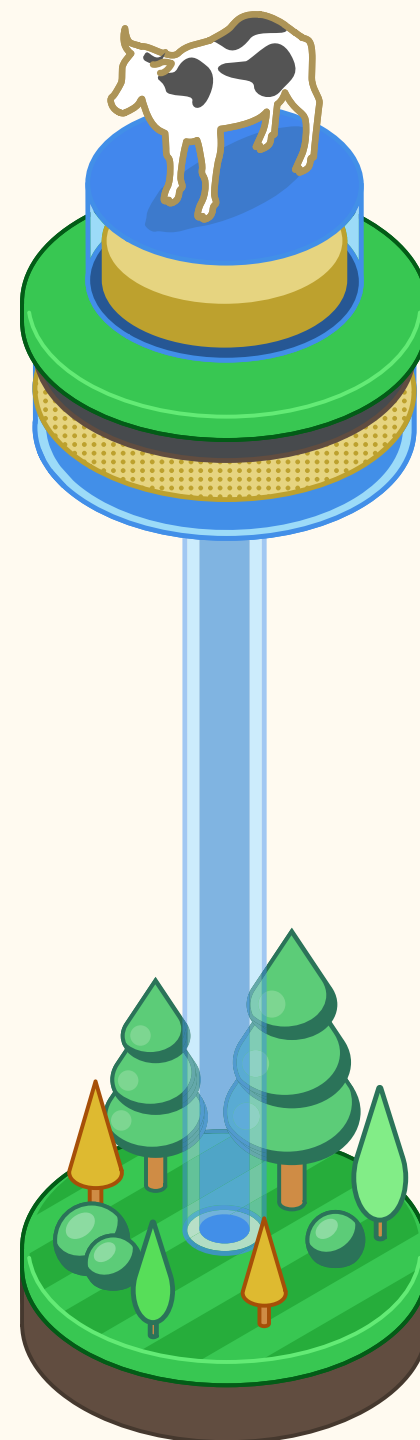
Trong năm 2025, Vilico tiếp tục triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường và sản xuất kinh doanh có trách nhiệm, gắn liền với phát triển bền vững từ cấp công ty mẹ đến các chi nhánh và công ty con. Cán bộ công nhân viên luôn ý thức và thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng điện, nước sạch và giấy văn phòng. Các chương trình tiết kiệm và hợp lý hóa nguồn năng lượng trong hoạt động sản xuất được chú trọng, đặc biệt trong việc sử dụng nước sạch trong chăn nuôi và sản xuất, đồng thời khuyến cáo cán bộ công nhân viên cùng các hộ nông dân chăn nuôi thực hiện nghiêm túc. Hoạt động bảo vệ môi trường và xử lý chất thải được thực hiện nghiêm ngặt tại các khu vực nông nghiệp và sản xuất của các đơn vị thành viên.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk) tiếp tục duy trì và triển khai các biện pháp xử lý môi trường tại các nông hộ, coi đây là một trong những chỉ tiêu đánh giá quan trọng. Các tổ kiểm tra giám sát được thành lập để xử lý các trường hợp không tuân thủ quy định về môi trường. Mộc Châu Milk cũng hỗ trợ các

hộ dân vay vốn để mua sắm máy móc hiện đại như máy ép phân, máy cắt cỏ, máy cày bừa, máy băm cỏ và máy vắt sữa, nhằm cơ giới hóa toàn bộ trang trại và nâng cao hiệu quả sản xuất. Phân bò sau khi thu gom được xử lý tự động theo quy trình khép kín để bảo vệ môi trường.

Quy trình xử lý phân tự động tại Mộc Châu Milk bao gồm việc thu gom chất thải từ bò sữa, sau đó xử lý bằng men vi sinh. Chất thải được tách thành phần rắn và lỏng; phần lỏng chảy vào hầm biogas hoặc qua các bể xử lý bằng men vi sinh và enzym theo phương pháp yếm khí, sau đó được lọc đến khi đạt tiêu chuẩn cho phép để tưới cho đồng cỏ. Phần rắn sau khi xử lý bằng men vi sinh, giảm độ ẩm xuống còn 15-20%, trở thành phân hữu cơ chất lượng cao cho cây trồng.

Đối với chất thải độc hại như chai lọ và thuốc thú y, Mộc Châu Milk đã ký hợp đồng với các công ty chuyên xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định, đảm bảo môi trường sống an toàn cho con người và thiên nhiên.



ĐỐI VỚI VILICO, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỒNG NGHĨA VỚI VIỆC CÂN BẰNG LỢI ÍCH KINH TẾ GIỮA CÁC BÊN, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG, ĐẢM BẢO SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG VÀ CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI.

Công Ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật tiếp tục thực hiện các cam kết về phát triển bền vững, tập trung vào ứng dụng công nghệ hiện đại trong chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, giảm thiểu tác động đến môi trường và đảm bảo phúc lợi động vật. Trong năm 2025, công ty tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa quy trình sử dụng nước sạch và năng lượng trong chăn nuôi, góp phần giảm lượng khí thải và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Công ty đẩy mạnh việc đầu tư vào hệ thống xử lý chất thải khép kín, áp dụng công nghệ sinh học để phân loại và xử lý chất thải chăn nuôi một cách hiệu quả. Phân bò sau khi thu gom được chuyển hóa thành phân bón hữu cơ giàu dinh dưỡng, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bền vững. Đồng thời, nước thải từ chăn nuôi được xử lý qua hệ thống vi sinh và tái sử dụng trong các hoạt động tưới tiêu, giúp giảm thiểu lãng phí tài nguyên nước.

Bên cạnh đó, **Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật** chú trọng cải tiến hệ

thống chuồng trại theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, đảm bảo không gian sống tối ưu cho đàn bò. Năm 2025, Tổ hợp Chăn nuôi và Chế biến thịt bò Tam Đảo đi vào vận hành toàn bộ, trong đó áp dụng dây chuyền và công nghệ tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tự động hóa cao, đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn sinh học, vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Nhờ những nỗ lực trong việc phát triển sản xuất bền vững, **Công Ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật** tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong ngành chăn nuôi hiện đại, góp phần vào chiến lược phát triển xanh của Vilico và hệ sinh thái chăn nuôi bền vững tại Việt Nam. Vilico và các công ty con tiếp tục nỗ lực thực hiện và triển khai các hoạt động hiệu quả nhằm bảo vệ môi trường, theo đuổi định hướng phát triển bền vững trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG



Trong năm 2025, Vilico tiếp tục ưu tiên và quan tâm đến các vấn đề xã hội và cộng đồng. Công ty đảm bảo việc làm, thu nhập và chế độ phúc lợi cho cán bộ nhân viên và người lao động, đặc biệt chú trọng đến phụ nữ và người dân tộc thiểu số. Chất lượng sản phẩm luôn được đặt lên hàng đầu, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Tại các đơn vị thành viên, Vilico tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp để lắng nghe và đáp ứng nguyện vọng của cán bộ nhân viên, đặc biệt là các cán bộ nhân viên làm việc trong các điều kiện đặc thù, và người nông dân, từ đó đưa ra các chính sách hợp lý. Công ty cũng chú trọng tạo việc làm cho người dân địa phương và thực hiện các chương trình an sinh xã hội, từ thiện thường

niên, như hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn, các gia đình gặp thiên tai, trẻ em mồ côi và người dân tộc thiểu số.

Đặc biệt, chương trình “Sữa học đường” tiếp tục được triển khai, mang lại lợi ích thiết thực cho trẻ em mầm non. Mộc Châu Milk, một đơn vị thành viên của Vilico, đã duy trì chương trình này trong nhiều năm, cung cấp sữa miễn phí cho hơn 3.000 trẻ em tại các trường mầm non ở huyện Mộc Châu và Vân Hồ. Chương trình không chỉ cải thiện dinh dưỡng mà còn góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng về chiều cao và cân nặng ở trẻ em.

Những nỗ lực này thể hiện cam kết của Vilico và các đơn vị thành viên trong việc đóng góp tích cực cho xã hội và cộng đồng, hướng tới sự phát triển bền vững và toàn diện.



ĐỊNH HƯỚNG

Trong năm 2026, Vilico tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, đồng thời xây dựng quy trình sản xuất kinh doanh hiệu quả, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế bền vững. Trước những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên, Vilico xác định chiến lược phát triển bền vững là

phương pháp tối ưu để cân bằng các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Ban lãnh đạo Vilico cam kết tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn. Cụ thể, Tổ hợp Chăn nuôi và Chế biến Thịt bò Tam Đảo, ứng dụng công nghệ Nhật Bản

tiên tiến, nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế song hành với bảo vệ môi trường và tạo việc làm cho cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, Vilico và Vinamilk đang đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến

sữa và các sản phẩm từ sữa tại Hưng Yên, dự kiến trở thành nhà máy sữa lớn nhất khu vực phía Bắc. Dự án này không chỉ nâng cao năng lực sản xuất mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Những dự án chiến lược này thể hiện quyết tâm của Vilico trong việc đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, hướng tới cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.



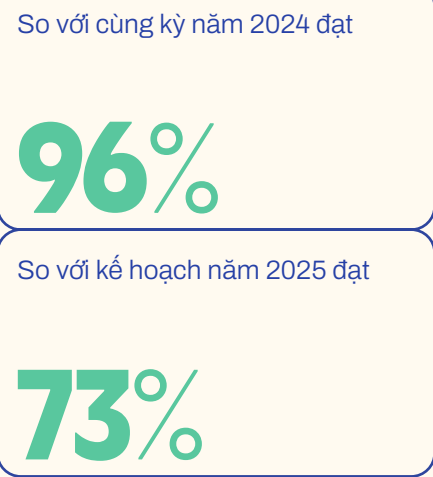
BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

01. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
02. Kế hoạch phát triển trong tương lai



01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) của MỘC CHÂU MILK



Mặc dù năm 2025 có nhiều thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (VILICO) đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo toàn và từng bước phát triển nguồn vốn, đồng thời duy trì ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động

Năm 2025, Doanh thu thuần Vilico riêng năm 2025 đạt 206 tỷ VND, tăng 201 tỷ so với cùng kỳ. Doanh thu tăng chủ yếu đến từ doanh thu chuyển nhượng tài sản cho JVL cùng với các phí quản lý. Tuy nhiên, việc chuyển nhượng được thực hiện ghi nhận ngang giá, dẫn đến giá vốn cũng tăng một phần tương ứng nên Lợi nhuận trước thuế đạt 145 tỷ VND cao hơn 66,93% so với kế hoạch nhưng thấp hơn 0,5% so với cùng kỳ.

Năm 2025, Vilico ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 3.112 tỷ đồng, tăng 5,2% so với năm 2024 và đạt 93,2% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 44 tỷ đồng, giảm 68,3 % so với năm 2024 và đạt 35,2% so với kế hoạch. Nguyên nhân chính đến từ biến động trong lợi nhuận của JVL. JVL ghi nhận kết quả Lợi nhuận trước thuế (LNTT) chưa đạt như kỳ vọng so với cùng kỳ và kế hoạch năm: LNTT của JVL tăng lỗ ~81 tỷ so với cùng kỳ, và lỗ hơn 8 tỷ so với kế hoạch. Lí do chủ yếu do giá vốn hàng bán của các sản phẩm thịt lợn sản xuất tăng. Tuy nhiên, doanh nghiệp đang tập trung rà soát, kiểm soát chi phí nhằm từng bước cải thiện hiệu quả kinh doanh trong các kỳ tiếp theo.

Trong khi đó, Lợi nhuận trước thuế (LNTT) của MCM trong kỳ ghi nhận mức suy giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024, đạt khoảng 96% so với cùng kỳ, phản ánh hoạt động kinh doanh cốt lõi vẫn được duy trì tương đối ổn định

nhưng chưa tạo được tăng trưởng rõ nét. So với kế hoạch năm 2025, LNTT của MCM đạt khoảng 73%, cho thấy cần cải thiện hiệu quả trong các kỳ tiếp theo, đặc biệt trong bối cảnh áp lực chi phí và thị trường chưa hoàn toàn thuận lợi.

Mặc dù năm 2025 có nhiều thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico) đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo toàn và từng bước phát triển nguồn vốn, đồng thời duy trì ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động. Công tác quản lý, giám sát phần vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và hiệu quả, góp phần bảo đảm lợi ích của cổ đông và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Cùng với đó, công tác quản trị và điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch và phù hợp với mô hình công ty cổ phần không còn vốn nhà nước. Bộ máy tổ chức được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả; hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên cơ bản ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Tinh thần đoàn kết, thống nhất cao được duy trì xuyên suốt từ tập thể lãnh đạo Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, qua đó củng cố nội lực và tăng cường khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

TÁI CƠ CẤU VÀ MỞ RỘNG THƯƠNG HIỆU

Tiếp tục phát triển Tổng công ty với cơ cấu hợp lý; xây dựng và mở rộng thương hiệu của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Tập trung đầu tư vào các ngành sản xuất kinh doanh chính, có thể mạnh và hiệu quả cao.

Sản xuất kinh doanh năm 2026 và những năm tới của Tổng công ty tập trung vào các mục tiêu chính sau:

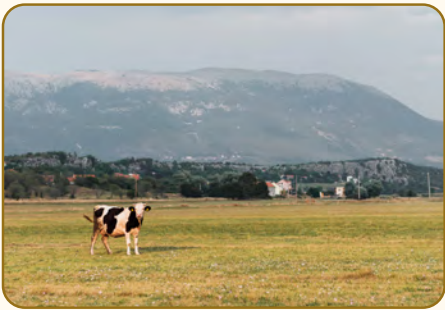


PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ SỮA VÀ CHẾ BIẾN SỮA

Mở rộng quy mô chăn nuôi, nâng cao năng suất và chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm; phát triển thị trường và mở rộng kênh phân phối

TÁI CƠ CẤU TẬP TRUNG

Tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu Tổng công ty, tập trung vào các mảng kinh doanh cốt lõi và hiệu quả, dựa trên việc phát huy các lợi thế và nguồn lực sẵn có.



KHAI THÁC NGUỒN LỰC ĐẤT ĐAI VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

Thực hiện các phương án khai thác hiệu quả nguồn vốn từ đất đai và bất động sản của Tổng công ty và các doanh nghiệp thông qua đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết phù hợp với quy định pháp luật và quy hoạch địa phương.

THAM GIA VÀO VẬN HÀNH VÀ HỖ TRỢ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP CHĂN NUÔI VÀ CHẾ BIẾN THỊT BÒ TẠI PHÚ THỌ

Tập trung nguồn lực để vận hành thành công Tổ hợp chăn nuôi và chế biến thịt bò Tam Đảo tại Phú Thọ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của công ty
02. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
03. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư



01

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết quả kinh doanh năm 2025



Trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục hoạt động trong bối cảnh nhiều yếu tố bất lợi, đặc biệt là áp lực chi phí đầu vào gia tăng và hiệu quả kinh doanh tại một số đơn vị thành viên chưa đạt như kỳ vọng ban đầu. Tổng công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc duy trì ổn định hoạt động và từng bước củng cố nền tảng tài chính, tạo tiền đề cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Đối với Công ty mẹ:

Năm 2025, doanh thu thuần theo báo cáo tài chính riêng đạt 206 tỷ đồng, tăng đáng kể so với cùng kỳ. Mức tăng này chủ yếu phát sinh từ giao dịch chuyển nhượng tài sản thuộc khu A – dự án Tam Đảo cho Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật (JVL), cùng với nguồn thu từ dịch vụ quản lý. Tuy rằng việc chuyển nhượng được thực hiện ghi nhận ngang giá dẫn đến phần doanh thu tăng thêm không tạo ra chênh lệch lợi nhuận tương ứng, Công ty vẫn đạt lợi nhuận trước thuế 145 tỷ đồng, vượt đáng kể kế hoạch năm, thể hiện khả năng điều hành linh hoạt và hiệu quả trong bối cảnh chung còn nhiều biến động.



Đối với hoạt động hợp nhất:

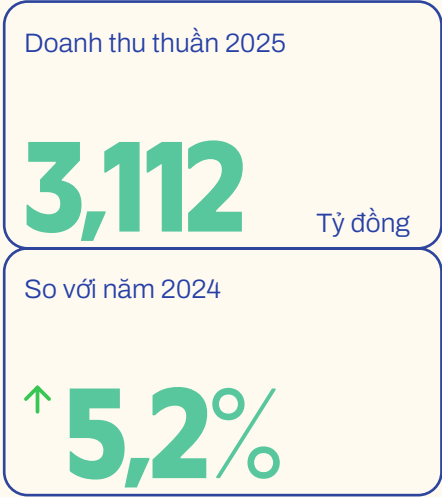
Trên cơ sở hợp nhất, doanh thu thuần năm 2025 đạt 3.112 tỷ đồng, tăng trưởng nhẹ so với năm 2024 (tăng 5,2%) cho thấy các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi vẫn được duy trì ổn định. Lợi nhuận trước thuế đạt 44 tỷ đồng, tuy chưa đạt kỳ vọng nhưng phần nào phản ánh trung thực những khó khăn mang tính chu kỳ của ngành.

Yếu tố ảnh hưởng lớn đến kết quả hợp nhất trong năm xuất phát từ kết quả kinh doanh không thuận lợi tại Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật (JVL) khi đơn vị này chịu áp lực gia tăng chi phí sản xuất, đặc biệt là giá vốn hàng bán. Tuy nhiên, đây là những khó khăn đã được nhận diện rõ, và Ban điều hành đang tích cực triển khai các giải pháp kiểm soát chi phí, tối ưu vận hành và cải thiện hiệu quả trong thời gian tới.

Đối với Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (MCM), HĐQT nhận định hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn được duy trì ổn định, mặc dù lợi nhuận trước thuế có sự suy giảm nhẹ so với năm trước và chưa đạt kế hoạch. Điều này phản ánh

“TRONG NĂM 2025, TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM (VILICO) TIẾP TỤC THỰC HIỆN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ NHẪM TỐI ƯU NGUỒN VỐN, TẬP TRUNG THOẢI VỐN KHỎI CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ KHÔNG HIỆU QUẢ VÀ KHÔNG PHÙ HỢP VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA TỔNG CÔNG TY”

Doanh thu thuần

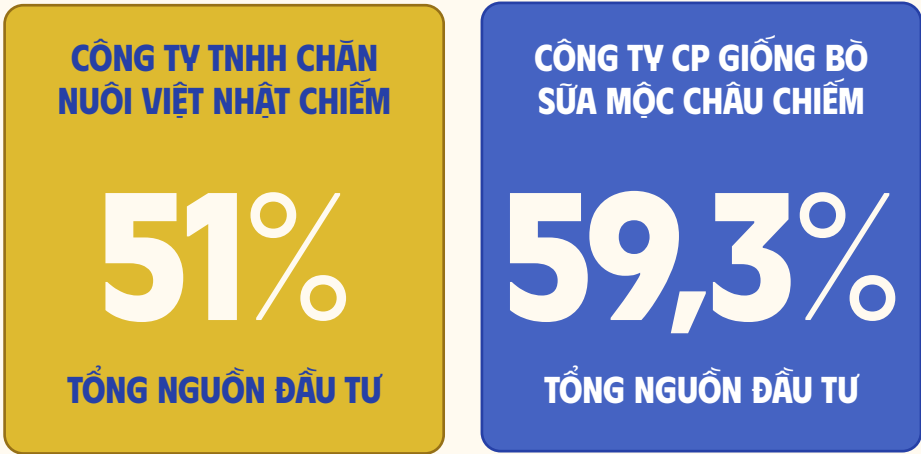


bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức, đồng thời cho thấy dư địa cải thiện hiệu quả hoạt động trong các kỳ tiếp theo vẫn còn.

Trong năm 2025, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (Vilico) tiếp tục thực hiện quản lý đầu tư nhằm tối ưu nguồn vốn, tập trung thoái vốn khỏi các khoản đầu tư không hiệu quả và không phù hợp với định hướng phát triển chung của Tổng công ty. Trong năm 2025, Tổng công ty đã tiến hành thủ tục thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Súc sản Gia cầm Hải Phòng. Tính đến ngày 31/12/2025, Vilico hiện đang quản lý phần vốn đầu tư tại 08 doanh nghiệp: bao gồm 02 Công ty con, 04 Công ty liên kết và 02 doanh nghiệp có vốn đầu tư dài hạn khác.

Tổng giá trị phần vốn của Vilico đang đầu tư tại các doanh nghiệp (tính theo giá gốc) đến ngày 31/12/2025 là hơn 2.880 tỷ đồng. Trong đó, hai khoản giá trị đầu tư cao nhất vẫn là tại 2 Công ty con - Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật với tỷ lệ sở hữu là 51% (tương ứng hơn 1.479 tỷ đồng) và khoản đầu tư tại Công ty CP Giống Bò sữa Mộc Châu với tỷ lệ sở hữu là 59,3% (tương ứng hơn 1.144 tỷ đồng)

Tổng thể, Hội đồng quản trị đánh giá rằng mặc dù năm 2025 có một số chỉ tiêu đề ra chưa được hoàn thành, Tổng Công ty đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc duy trì ổn định hoạt động, bảo toàn nguồn vốn và đảm bảo quyền lợi của người lao động. Công tác quản lý phần vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên tiếp tục được thực hiện theo hướng thận trọng, minh bạch và nâng cao hiệu quả. Đồng thời, hệ thống quản trị doanh nghiệp được tiếp tục hoàn thiện, bộ máy tổ chức được sắp xếp theo hướng tinh gọn, góp phần nâng cao năng lực điều hành và khả năng thích ứng với biến động của thị trường.



02

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã tiến hành đánh giá hoạt động và năng lực của Ban Điều hành (BDH) dựa trên các tiêu chí sau:

- Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh:**
BDH đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đề ra, đảm bảo hiệu quả và tăng trưởng bền vững cho Công ty.
- Năng lực và kỹ năng của Cán bộ quản lý cấp cao:**
Việc đánh giá được thực hiện dựa trên bộ năng lực lãnh đạo của Công ty mẹ Vinamilk.



Bổn phận chung của Cán bộ quản lý cấp cao

- Trách nhiệm cẩn trọng**
BDH luôn thận trọng trong việc ra quyết định, đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và cổ đông.
- Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột lợi ích**
Các thành viên BDH duy trì tính minh bạch, trung thực và không để xảy ra xung đột lợi ích trong quá trình quản lý.
- Trách nhiệm bảo mật thông tin**
BDH đảm bảo việc bảo mật thông tin quan trọng của Công ty, ngăn chặn rò rỉ thông tin gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.
- Bổn phận chăm lo và trung thành**
BDH luôn đặt lợi ích của Công ty lên hàng đầu, chăm lo đến quyền lợi của người lao động và cổ đông.
- HĐQT nhận xét rằng BDH Công ty có đủ kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực phụ trách, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và hợp tác tốt. BDH đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2025, tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, đồng thời cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý.

03

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ

PHÊ DUYỆT VÀ GIÁM SÁT KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Hội đồng Quản trị đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2026 và sẽ tiếp tục giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch này trong suốt năm.

HOÀN THIỆN CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tiến hành hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy nhân sự để đảm bảo hoạt động hiệu quả và thống nhất.

PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG HIỆN CÓ

Tiếp tục phát huy các thế mạnh sẵn có, Vilico đặt mục tiêu trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực thực phẩm, cung cấp các sản phẩm sữa và thịt chất lượng cao, an toàn và giàu dinh dưỡng cho người tiêu dùng.

CHUẨN HÓA QUY TRÌNH VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Công ty tập trung xây dựng và chuẩn hóa quy trình cho từng bộ phận theo hướng đơn giản, tinh gọn nhưng hiệu quả. Đồng thời, Vilico đang nghiên cứu áp dụng các phần mềm quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con nhằm nâng cao hiệu quả và kiểm soát công việc tốt hơn.

ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN CHIẾN LƯỢC

Vilico tiếp tục đầu tư vốn cho các dự án quan trọng đang triển khai, bao gồm:

Tổ hợp Chăn nuôi & Chế biến Thịt bò Tam Đảo



Dự án này đã chính thức đi vào hoạt động vào tháng 12/2024 tại Tam Đảo, Vĩnh Phúc, cung cấp sản phẩm thịt bò thương mại đầu tiên ra thị trường, đáp ứng nhu cầu thực phẩm an toàn và chất lượng cao cho người tiêu dùng trong nước.

Nhà máy sữa Hưng Yên

Dự án đang được triển khai nhằm mở rộng năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về các sản phẩm sữa chất lượng cao.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

01. Hội đồng quản trị
02. Ban kiểm soát
03. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ
04. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
05. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ
06. Tình hình thực hiện các quy định về quản trị công ty



01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của
Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tổng công ty có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT điều hành và 03 thành viên HĐQT không điều hành, 01 thành viên HĐQT độc lập bao gồm:

STT	CHỈ TIÊU	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT/ HĐQT ĐỘC LẬP	
			NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
1	Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch HĐQT	15/02/2020	
2	Ông Đoàn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	23/04/2024	
3	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành	08/06/2022	
4	Ông Đỗ Hoàng Phúc	Thành viên HĐQT không điều hành	08/06/2022	
5	Ông Nguyễn Hồng Bách	Thành viên HĐQT độc lập	08/06/2022	

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: chưa có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2025, HĐQT và từng thành viên của HĐQT đã thực hiện hoạt động quản trị Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ đề ra theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2025 trọng tâm vào các nội dung sau:

- Thông qua các nội dung báo cáo của HĐQT, Ban điều hành về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024; thông qua các tờ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025;
- Chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 23/04/2025;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024, Quý 1 năm 2025; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo thường niên năm 2025;

- Quản lý và giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết theo định hướng, chiến lược phát triển chung của Công ty;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản các dự án trọng điểm theo kế hoạch đã báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- Giám sát hoạt động đầu tư tại Công ty và các công ty con, công ty liên kết.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ Công ty, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 19 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 17 Nghị quyết về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trị được ban hành và lưu giữ theo đúng quy định.



TRONG NĂM 2025,

HĐQT ĐÃ TIẾN HÀNH 19 CUỘC HỌP ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

DƯỚI HÌNH THỨC TRỰC TIẾP HOẶC QUA HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN, BAN HÀNH 17 NGHỊ QUYẾT VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	01/2025/VLC/NQ-HĐQT	03/01/2025	Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các Công ty trong nhóm công ty có liên quan	100%
2	02/2025/VLC/NQ-HĐQT	23/01/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	03/2025/VLC/NQ-HĐQT	23/01/2025	Thông qua chủ trương thoái vốn cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Súc sản Gia cầm Hải Phòng (Animex)	100%
4	03A/2025/VLC/NQ-HĐQT	23/01/2025	Thông qua xóa Công nợ của 2 đối tượng: Công ty TNHH Liên doanh DMC – VTS và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật liệu Xây dựng Cát Linh	100%
5	04/2025/VLC/NQ-HĐQT	10/02/2025	Thông qua phương án thoái vốn cổ phần của Công ty tại Animex	100%
6	05/2025/VLC/NQ-HĐQT	18/02/2025	Thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh	100%
7	06/2025/VLC/NQ-HĐQT	17/03/2025	Về việc miễn nhiệm vị trí thư kí kiêm quản trị công ty và bổ nhiệm vị trí thay thế	100%
8	07/2025/VLC/NQ-HĐQT	25/03/2025	Nghị Quyết HĐQT thông qua KHSX kinh doanh 2025	100%
9	08/2025/VLC/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ 2025	100%
10	09/2025/VLC/NQ-HĐQT	13/04/2025	Thông qua danh sách ứng viên bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2029	100%
11	10/2025/VLC/NQ-HĐQT	05/05/2025	Thay đổi người đại diện vốn tại Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật	100%
12	11/2025/VLC/NQ-HĐQT	27/05/2025	Phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập	100%
13	12/2025/VLC/NQ-HĐQT	23/06/2025	Phê duyệt chuyển nhượng MMTB dự án Tam Đảo	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
14	13/2025/VLC/NQ-HĐQT	15/07/2025	Thông qua giao dịch liên kết giữa Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP và Cty TNHH Chăn Nuôi Việt Nhật	100%
15	14/2025/VLC/NQ-HĐQT	15/07/2025	Thông qua thay đổi người đại diện vốn và đề cử ứng viên HĐQT và BKS tại công ty liên kết	100%
16	15/2025/VLC/NQ-HĐQT	25/08/2025	Thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh Tam Đảo và cập nhật địa chỉ, con dấu Công ty	100%
17	16/2025/VLC/NQ-HĐQT	05/09/2025	Thông qua cấp hạn mức tín dụng tại NH Ngoại Thương Việt Nam-CN HCM	100%

02BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hiện tại có 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát đều đáp ứng tư cách và có đủ năng lực thực thi nhiệm vụ của mình.

Thành viên Ban kiểm soát tại thời điểm ngày 31/12/2025 của Công ty như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC ĐỘ ĐỘC LẬP
1	Trần Thái Thoại Trân	Trưởng BKS	Không phải là người lao động trong công ty
2	Trịnh Công Sơn	Thành viên	Không phải là người lao động trong công ty
3	Nguyễn Thị Minh Thu	Thành viên	Không phải là người lao động trong công ty

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông



BKS thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự, trình báo cáo hoạt động của BKS tại Đại hội đồng cổ đông, tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT; giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT và thông qua các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty; đưa ra các kiến nghị, đề xuất liên quan đến công tác quản trị, điều hành; công tác triển khai và quản lý dự án.

Các hoạt động chủ yếu của BKS bao gồm:

- Kiến nghị và đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập được chấp thuận để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm của Công ty
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc

KẾT QUẢ GIÁM SÁT QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA CÔNG TY

Hoạt động quản lý rủi ro, nổi bật là Rủi ro triển khai dự án chiến lược được theo dõi chặt chẽ, được Ban Giám đốc cập nhật, báo cáo kịp thời đến HĐQT và BKS với kế hoạch ứng phó kịp thời.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác



Trong năm 2025, BKS thường xuyên nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ phía HĐQT, Tổng Giám Đốc và Ban Giám đốc, và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình, thông qua việc được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị Công Ty, các hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công Ty.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám Đốc trong công tác kiểm tra, giám sát để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật.

Trong năm 2025, BKS không nhận được ý kiến, kiến nghị nào từ cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các cổ đông.

03 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN: KHÔNG CÓ

04 HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	668.996.114.854
2	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ	Mua hàng hóa, dịch vụ	22.371.399.944
3	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ	Cổ tức	19.475.580.000
4	Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	Công ty liên quan khác	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	3.979.836.839
5	Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	Công ty liên quan khác	Mua hàng hóa, dịch vụ	66.819.369.252
6	Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	Công ty liên quan khác	Mua bê	21.866.684.223
7	Công ty TNHH MTV Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa	Công ty liên quan khác	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	669.438.022
8	Công ty TNHH MTV Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa	Công ty liên quan khác	Mua hàng hóa	18.606.222.270
9	Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	12.602.800.000
10	Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng	Công ty liên kết	Cổ tức được chia	8.419.825.500

05 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2025, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico) tiếp tục tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, đặc biệt chú trọng ngăn ngừa xung đột lợi ích và quản lý giao dịch với các bên liên quan.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý của Vilico luôn nhận thức và thực hiện trách nhiệm của mình một cách trung thực, tránh xung đột lợi ích theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cụ thể:

- Công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- Không sử dụng cơ hội kinh doanh hoặc thông tin có được từ chức vụ để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty với chính thành viên đó hoặc người có liên quan, đảm bảo công bố thông tin kịp thời theo quy định.
- Không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan, trừ khi có quyết định khác từ Đại hội đồng cổ đông.
- Khi giao dịch với các bên liên quan, hợp đồng được ký kết trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, với nội dung rõ ràng và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Bảo mật thông tin chưa công bố và không sử dụng cho mục đích cá nhân hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện giao dịch liên quan.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01. Ý kiến kiểm toán
- 02. Báo cáo tài chính được kiểm toán



TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

Thông tin về Tổng Công ty

Các văn bản thành lập

Quyết định số 862 NN-TCCB/QĐ ngày 21 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Tổng Công ty được chuyển đổi thành Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP theo Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100104443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất (lần thứ 13) là ngày 4 tháng 9 năm 2025.

Hội đồng Quản trị

Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hồng Bách	Thành viên
Ông Lê Thành Liêm	Thành viên
Ông Đỗ Hoàng Phúc	Thành viên
Ông Đoàn Quốc Khánh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đoàn Quốc Khánh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Ngọc Trâm	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thái Thoại Trân	Trưởng ban
Ông Trịnh Công Sơn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Thu	Thành viên (từ ngày 23/4/2025)
Ông Trương Anh Vũ	Thành viên (đến ngày 23/4/2025)

Trụ sở đăng ký

519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (A) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang đến trang đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (B) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đoàn Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 90 đến trang 153.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-02-00162-

26-2



Phạm Thị Thùy Linh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3065-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Phan Mỹ Linh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3064-2024-007-1

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		3.776.507.402.086	4.077.377.193.831
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	122.064.387.964	420.708.312.481
Tiền	111		100.064.387.964	80.708.312.481
Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	340.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.753.075.146.021	2.989.300.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(a)	2.753.075.146.021	2.989.300.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		371.897.929.987	360.531.392.858
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	215.261.669.716	212.957.874.264
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	61.801.160.399	55.078.818.716
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	96.903.895.756	98.189.135.545
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(2.068.795.884)	(5.694.435.667)
Hàng tồn kho	140	10	480.491.236.924	259.498.755.477
Hàng tồn kho	141		490.773.754.568	264.793.078.934
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.282.517.644)	(5.294.323.457)
Tài sản ngắn hạn khác	150		48.978.701.190	47.338.733.015
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	13.076.372.108	10.121.406.212
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.039.888.642	13.599.703.345

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	20(a)	18.862.440.440	23.617.623.458
Tài sản Dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		2.860.766.469.862	2.738.207.494.178
Các khoản phải thu dài hạn khác	210		470.595.227	635.015.165
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	470.595.227	635.015.165
Tài sản cố định	220		2.003.900.872.666	1.481.985.359.926
Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.631.733.792.512	1.074.641.512.241
Nguyên giá	222		2.726.493.784.966	2.083.591.673.878
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.094.759.992.454)	(1.008.950.161.637)
Tài sản cố định vô hình	227	12	372.167.080.154	407.343.847.685
Nguyên giá	228		692.155.808.579	695.143.808.579
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.988.728.425)	(287.799.960.894)
Tài sản dở dang dài hạn	240		592.209.035.511	884.968.336.598
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	13	24.775.218.237	20.571.420.405
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	567.433.817.274	864.396.916.193
Đầu tư tài chính dài hạn	250		190.082.602.384	252.487.650.621
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	5(b)	164.998.882.784	172.403.931.021
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5(c)	22.378.531.927	22.378.531.927
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5(c)	(22.294.812.327)	(22.294.812.327)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5(a)	25.000.000.000	80.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		74.103.364.074	118.131.131.868
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	28.043.134.802	25.946.388.259
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16(a)	1.266.234.142	-
Lợi thế thương mại	269	17	44.793.995.130	92.184.743.609
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		6.637.273.871.948	6.815.584.688.009
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		710.287.761.935	807.906.907.427
Nợ ngắn hạn	310		614.793.433.020	698.534.532.775
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	268.985.078.869	381.625.195.442
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	33.124.917.987	4.698.071.846
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20(b)	20.703.879.471	9.661.048.509
Phải trả người lao động	314		25.748.370.287	23.294.510.881
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	119.477.929.906	98.563.294.515
Phải trả ngắn hạn khác	319	22(a)	7.553.928.664	6.352.960.875
Vay ngắn hạn	320	23	67.000.000.000	99.000.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		3.743.151.333	2.461.920.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	68.456.176.503	72.877.530.707
Nợ dài hạn	330		95.494.328.915	109.372.374.652
Phải trả dài hạn khác	337	22(b)	614.465.489	722.927.552
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16(a)	92.419.312.404	105.494.756.743

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Dự phòng phải trả dài hạn	342		2.460.551.022	3.154.690.357
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		5.926.986.110.013	6.007.677.780.582
Vốn chủ sở hữu	410	25	5.926.986.110.013	6.007.677.780.582
Vốn cổ phần	411	26	2.124.916.110.000	2.124.916.110.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.124.916.110.000	2.124.916.110.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.192.426.603.378	1.192.426.603.378
Vốn khác của chủ sở hữu	414		37.813.265.256	37.813.265.256
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(64.403.513.800)	(64.809.947.101)
Quỹ đầu tư phát triển	418	27	116.421.721.734	116.421.721.734
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		109.757.208.159	122.473.412.211
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		122.473.412.211	81.379.034.433
(Lỗ)/LNST năm nay	421b		(12.716.204.052)	41.094.377.778
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.410.054.715.286	2.478.436.615.104
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		6.637.273.871.948	6.815.584.688.009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Người lập



Hoàng Mạnh Cường
Kế toán trưởng

Người soát xét



Nguyễn Đức Nam
Phó Tổng Giám đốc

Người duyệt



Đoàn Quốc Khánh
Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BẢO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29	3.116.804.216.525	2.959.887.011.881
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	4.747.772.704	2.553.967.539
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	29	3.112.056.443.821	2.957.333.044.342
Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	11	30	2.442.930.661.052	2.187.391.794.409
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		669.125.782.769	769.941.249.933
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	190.727.852.357	210.038.846.800
Chi phí tài chính	22		6.094.882.382	1.964.157.193
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.706.243.839	1.732.481.808
Phần lãi trong công ty liên kết	24		1.014.777.263	1.082.477.361
Chi phí bán hàng	25	32	644.463.897.358	680.453.920.008
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	164.905.571.810	155.092.466.161
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		45.404.060.839	143.552.030.732
Thu nhập khác	31	34	17.337.194.997	16.343.611.016
Chi phí khác	32	35	18.893.073.624	21.686.813.485
Lỗ khác (40 = 31 - 32)	40		(1.555.878.627)	(5.343.202.469)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		43.848.182.212	138.208.828.263
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	34.970.104.046	35.251.255.464

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BẢO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	37	(14.341.678.481)	(14.092.660.655)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		23.219.756.647	117.050.233.454
PHÂN BỐ CHO				
Cổ đông phổ thông của Công ty mẹ	61		482.051.194	54.135.679.570
Cổ đông không kiểm soát	62		22.737.705.453	62.914.553.884
(LỖ)/LÃI TRÊN CỔ PHIẾU				
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	(58)	193

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Người lập



Hoàng Mạnh Cường
Kế toán trưởng

Người soát xét



Nguyễn Đức Nam
Phó Tổng Giám đốc

Người duyệt



Đoàn Quốc Khánh
Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	43.848.182.212	138.208.828.263
ĐIỀU CHỈNH CHO CÁC KHOẢN			
Khấu hao và phân bổ	02	219.019.849.084	180.886.217.046
Các khoản dự phòng	03	5.909.721.402	3.430.866.209
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(35.585.760)	106.030.447
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(179.429.744.545)	(198.013.183.510)
Chi phí lãi vay	06	5.706.243.839	1.732.481.808
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	95.018.666.232	126.351.240.263
Biến động các khoản phải thu	09	(40.155.854.698)	8.206.682.156
Biến động hàng tồn kho	10	(225.801.076.153)	(49.550.236.133)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(331.270.804)	143.190.798.850
Biến động chi phí trả trước	12	8.792.643.275	(12.399.878.389)
		(162.476.892.148)	215.798.606.747
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.468.491.406)	(577.078.077)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(36.910.604.943)	(19.648.192.531)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(25.992.723.420)	(40.993.864.222)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(231.848.711.917)	154.579.471.917
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(440.216.847.436)	(1.076.018.999.646)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	6.306.837.718	7.510.976.553
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23	(3.477.075.146.021)	(4.479.400.000.000)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	2025 VND	2024 VND
Tiền thu từ rút tiền gửi có kỳ hạn	24	3.768.300.000.000	3.623.063.539.600
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	983.316.000	23.334.764.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	189.246.685.139	229.570.622.349
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	47.544.845.400	(1.671.939.097.144)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	31	7.200.000.000	722.407.000.000
Tiền thu từ đi vay		285.000.000.000	129.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	33	(317.000.000.000)	(30.000.000.000)
Tiền trả cổ tức	36	(89.540.058.000)	(216.980.038.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(114.340.058.000)	604.426.961.800
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(298.643.924.517)	(912.932.663.427)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	420.708.312.481	1.333.640.975.908
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 4)	70	122.064.387.964	420.708.312.481

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Người lập



Hoàng Mạnh Cường
Kế toán trưởng

Người soát xét



Nguyễn Đức Nam
Phó Tổng Giám đốc

Người duyệt



Đoàn Quốc Khánh
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1. Đơn vị báo cáo

(A)

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty” hoặc “VLC”) tiền thân là Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, được thành lập theo Quyết định số 862 NN-TCCB/QĐ ngày 21 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tổng Công ty được chuyển đổi thành Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP theo Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100104443 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 4 tháng 9 năm 2025.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con, và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

(B)

Hoạt động chính

- Hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là:
- Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò;
 - Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn;
 - Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
 - Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; và
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
 - Thực hiện các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối bán buôn theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành; và
 - Bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt.

(C)

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.



TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(D)

Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có 2 công ty con cấp 1, 1 công ty con cấp 2 và 4 công ty liên kết (1/1/2025: 2 công ty con cấp 1 và 5 công ty liên kết) như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	ĐỊA CHỈ	31/12/2025		1/1/2025	
				TỶ LỆ QUYỀN BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ % SỞ HỮU	TỶ LỆ QUYỀN BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ % SỞ HỮU
CÔNG TY CON CẤP 1							
1	Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“MCM”)	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	Sơn La	59,30%	59,30%	59,30%	59,30%
2	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật (“JVL”)	Sản xuất, chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ bò	Hà Nội	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
CÔNG TY CON CẤP 2							
1	Công ty TNHH JV Meat (“JVM”) (*)	Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	Phú Thọ	35,7%	35,7%	-	-
CÔNG TY LIÊN KẾT							
1	Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	Sản xuất, cung ứng các sản phẩm premix phục vụ hoạt động chăn nuôi	Hà Nội	36,00%	36,00%	36,00%	36,00%
2	Tổng Công ty Chè Việt Nam – CTCP (**)	Kinh doanh, sản xuất chè	Hà Nội	20,00%	16,23%	20,00%	16,23%
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng	Chế biến rượu các loại, nhân điều xuất khẩu và các loại nông thực phẩm	Lâm Đồng	38,30%	38,30%	38,30%	38,30%
4	Công ty Cổ phần Nhựa Miền Trung	Sản xuất ống nhựa, và các sản phẩm từ plastic	Đà Nẵng	40,06%	40,06%	40,06%	40,06%
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Súc sản Gia cầm Hải Phòng (***)	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ hỗ trợ cho vận tải	Hà Nội			30,00%	30,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty và các công ty con có 1.027 nhân viên (1/1/2025: 960 nhân viên).

(*)

Trong năm, JVL đã thành lập Công ty TNHH JV Meat theo Quyết định số 01/2024/QĐ-JVL ngày 8 tháng 11 năm 2024, và góp vốn 16.800.000.000 VND, tương đương 70% lợi ích vốn chủ sở hữu trong công ty này. Do đó, JVM trở thành công ty con cấp 2 của Tập đoàn.

(**)

Tỷ lệ phần trăm sở hữu của Tổng Công ty tại Tổng Công ty Chè Việt Nam – CTCP dưới 20%. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể đến Tổng Công ty Chè Việt Nam – CTCP thông qua việc Tổng Công ty có thành viên Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty là Thành viên Hội đồng Quản trị của công ty này. Do đó, khoản đầu tư vào Tổng Công ty Chè Việt Nam – CTCP được trình bày trên khoản mục Đầu tư vào công ty liên kết.

(***)

Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty ngày 10 tháng 2 năm 2025 đã thông qua việc thoái 491.658 cổ phiếu do Tổng Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Súc sản Gia cầm Hải Phòng.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

- (A)

Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính
- (B)

Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.
- (C)

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.
- (D)

Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính. Toàn bộ các số liệu được trình bày bằng VND, trừ khi được ghi chú khác.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

- (A)

Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền

kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu

- (iii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

- (iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tổng Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại công ty liên kết.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(B) Các giao dịch bằng ngoại tệ	<p>Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.</p> <p>Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND tương ứng theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.</p> <p>Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.</p>
(C) Tiền và các khoản tương đương tiền	<p>Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.</p>
(D) Các khoản đầu tư	<div><div>(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</div><p>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tổng Công ty hoặc công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi</p></div> <div><div>(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác</div><p>Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.</p><p>Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.</p></div>

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(E) Các khoản phải thu	<p>Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.</p>
(F) Hàng tồn kho	<p>Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.</p> <p>Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho</p>
(G) Tài sản cố định hữu hình	<div><div>(i) Nguyên giá</div><p>Gia súc</p><p>Gia súc được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của gia súc bao gồm tất cả các chi phí thực tế và các chi phí liên quan trực tiếp đã phát sinh để hình thành và nuôi lớn gia súc cho đến khi đưa gia súc đến trạng thái hoạt động cho mục đích sản xuất đã dự kiến (khi gia súc đạt đủ 16 tháng tuổi).</p></div> <div><p>Tài sản cố định hữu hình khác</p><p>Tài sản cố định hữu hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khác bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình khác đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình khác vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình khác.</p></div>

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (H)

Tài sản cố định vô hình
- (ii)

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	4 – 30 năm
Phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
Gia súc	4 – 7 năm
Tài sản khác	3 – 8 năm
- (i)

Lợi thế quyền thuê đất, lợi thế thương hiệu và lợi thế vùng nguyên liệu

Lợi thế quyền thuê đất, lợi thế thương hiệu và lợi thế vùng nguyên liệu là các tài sản cố định vô hình mà Tổng Công ty có được từ việc mua lại các công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại thời điểm Tổng Công ty mua các công ty con.

Lợi thế quyền thuê đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian còn lại của các hợp đồng thuê đất. Lợi thế thương hiệu được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 20 năm. Lợi thế vùng nguyên liệu được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 18 năm.
- (ii)

Phần mềm máy vi tính và phần mềm quản lý

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới và phần mềm quản lý mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính và phần mềm quản lý được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.
- (I)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng Công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (J)

Chi phí trả trước dài hạn
- (i)

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.
- (ii)

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác gồm các chi phí cải tạo, sửa chữa định kỳ, thuê biển quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 18 tháng đến 36 tháng.
- (K)

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.
- (L)

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.
- (M)

Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(N)	Vốn cổ phần	Dự phòng trợ cấp thôi việc
		Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tổng Công ty và các công ty con và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tổng Công ty và các công ty con chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.
(O)	Thuế	Cổ phiếu phổ thông
		Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.
		Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.
		Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.
		Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
		Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(P)	Doanh thu và thu nhập khác	(i) Doanh thu bán hàng
		Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.
		(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ
		Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.
		(iii) Thu nhập từ tiền lãi
		Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.
		(iv) Thu nhập từ cổ tức
		Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.
(Q)	Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động	Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.
(R)	Chi phí đi vay	Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(S)

Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm. Do vậy yêu cầu trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(T)

Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tổng Công ty và các công ty con chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh là chăn nuôi bò sữa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến bò sữa. Do đó, Tổng Công ty và các công ty con không trình bày báo cáo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty và các công ty con được xác định căn cứ vào quốc gia phát sinh doanh thu. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

(U)

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ của Tổng Công ty, và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(V)

Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con trong năm trước.

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	82.370.532	35.130.285
Tiền gửi ngân hàng	99.982.017.432	80.673.182.196
Các khoản tương đương tiền	22.000.000.000	340.000.000.000
	122.064.387.964	420.708.312.481

Số dư các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,6% đến 4,75%/năm (1/1/2025: từ 0,5% đến 4,75%/năm).

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Đầu tư tài chính

(A) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

ĐỊA CHỈ	31/12/2025		1/1/2025	
	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND
ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – NGẮN HẠN				
Tiền gửi có kỳ hạn	2.753.075.146.021	2.753.075.146.021	2.989.300.000.000	2.989.300.000.000
ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – DÀI HẠN				
Tiền gửi có kỳ hạn	25.000.000.000	(*)	80.000.000.000	(*)

Tiền gửi ngắn hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại ngày lập bảng cân đối kế toán, và hưởng lãi suất từ 4,75% đến 8,2%/năm (1/1/2025: từ 3,6% đến 6,5%/năm). Giá gốc của các khoản tiền gửi này xấp xỉ giá trị hợp lý do tính chất ngắn hạn của khoản đầu tư.

Tiền gửi dài hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc 13 tháng và hưởng lãi suất 8,2%/năm (1/1/2025: 6,4%/năm).

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính năm bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ



TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(B) Đầu tư vào công ty liên kết

31/12/2025						
	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	% SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	GIÁ TRỊ GHI SỔ THEO PHƯƠNG PHÁP VỐN CHỦ SỞ HỮU VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng	Lâm Đồng	5.613.217	38,30%	38,30%	83.375.319.991	(ii)
Tổng Công ty Chè Việt Nam – CTCP (i)	Hà Nội	7.400.000	16,23%	20,00%	48.664.379.696	(ii)
Công ty Cổ phần Nhựa Miền Trung	Đà Nẵng	6.750.000	40,06%	40,06%	26.172.657.188	(ii)
Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	Hà Nội	-	36,00%	36,00%	6.786.525.909	(ii)
					164.998.882.784	

1/1/2025						
	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	% SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	GIÁ TRỊ GHI SỔ THEO PHƯƠNG PHÁP VỐN CHỦ SỞ HỮU VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng	Lâm Đồng	5.613.217	38,30%	38,30%	90.348.792.762	(ii)
Tổng Công ty Chè Việt Nam – CTCP (i)	Hà Nội	7.400.000	16,23%	20,00%	47.649.869.926	(ii)
Công ty Cổ phần Nhựa Miền Trung	Đà Nẵng	6.750.000	40,06%	40,06%	25.125.397.604	(ii)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Súc sản Gia cầm Hải Phòng (iii)	Hải Phòng	491.658	30,00%	30,00%	-	(ii)
Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	Hà Nội	-	36,00%	36,00%	9.279.870.729	
					172.403.931.021	

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(C) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

31/12/2025							
	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	% SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND\	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Trung ương	Hà Nội	1.722.715	17,23%	17,23%	17.609.383.826	(17.609.383.826)	(ii)
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Chế biến Xuất nhập khẩu	Hà Nội	291.264	17,12%	17,12%	4.685.428.501	(4.685.428.501)	(ii)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu	Sơn La	9.038	0,0516%	0,0516%	83.719.600	-	(ii)
					22.378.531.927	(22.294.812.327)	

1/1/2025							
	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	% SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Trung ương	Hà Nội	1.722.715	17,23%	17,23%	17.609.383.826	(17.609.383.826)	(ii)
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Chế biến Xuất nhập khẩu	Hà Nội	291.264	17,12%	17,12%	4.685.428.501	(4.685.428.501)	(ii)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu	Sơn La	8.358	0,0516%	0,0516%	83.719.600	-	(ii)
					22.378.531.927	(22.294.812.327)	

- (i)

Tỷ lệ phần trăm sở hữu của Tổng Công ty tại Tổng Công ty Chè Việt Nam - CTCP dưới 20%. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể đến Tổng Công ty Chè Việt Nam - CTCP thông qua việc Tổng Công ty có thành viên ban Tổng giám đốc của Tổng Công ty là Thành viên Hội đồng Quản trị của công ty này. Do đó, khoản đầu tư vào Tổng Công ty Chè Việt Nam - CTCP được trình bày trên khoản mục Đầu tư vào công ty liên kết.
- (ii)

Tổng Công ty và các công ty con chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường hoặc khối lượng giao dịch trên thị trường thấp cho các khoản đầu tư này, và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (iii)

Hội đồng Quản trị của Tổng công ty ngày 10 tháng 2 năm 2025 đã thông qua việc thoái vốn 491.658 cổ phiếu do Tổng công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Súc sản Gia cầm Hải Phòng.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Biến động các khoản đầu tư vào công ty liên kết trong kỳ như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	172.403.931.021	173.121.453.660
Phản lãi từ các công ty liên kết	1.014.777.263	1.082.477.361
Cổ tức nhận được từ các công ty liên kết	(8.419.825.500)	(1.800.000.000)
Số dư cuối năm	164.998.882.784	172.403.931.021

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
CÔNG TY MẸ		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	67.046.763.890	76.288.728.144
BÊN KHÁC		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce	6.418.614.337	226.999.081
Công ty TNHH Aeon Việt Nam	4.343.047.290	764.268.897
Công ty Cổ phần Phát triển TNS Việt Nam	1.125.465.441	1.731.465.441
Các khách hàng khác	136.327.778.758	133.946.412.701
	215.261.669.716	212.957.874.264

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ không có bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 40 - 47 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Swift & Company Trade Group	12.936.181.017	-
JBS S.A.	18.289.324.181	-
Công ty TNHH Maeda Việt Nam	-	10.333.826.230
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dũng	-	10.929.614.705
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc Việt	-	11.163.675.432
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Minh	2.782.918.200	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu	1.570.533.433	5.044.409.402
Công ty TNHH Liên doanh DMC - VTS	-	3.721.075.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	26.222.203.568	13.886.217.947
	61.801.160.399	55.078.818.716

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu khác

(A) Các khoản phải thu ngắn hạn khác:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
BÊN LIÊN QUAN		
Tổng Công ty Chè Việt Nam – CTCP	-	12.337.000
BÊN KHÁC		
Lãi tiền gửi	84.139.201.763	88.286.247.126
Phải thu về cổ tức	528.800.000	528.800.000
Phải thu từ thanh lý công ty liên kết	957.600.000	957.600.000
Phải thu khác	11.278.293.993	8.404.151.419
	96.903.895.756	98.189.135.545

(B) Các khoản phải thu dài hạn khác:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ký cược, ký quỹ	470.595.227	635.015.165



TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Nợ xấu và nợ khó đòi

	31/12/2025				1/1/2025		
	SỐ NĂM QUÃ HẠN	GIÃ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÃ TRỊ CỐ THỂ THU HỒI VND	GIÃ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÃ TRỊ CỐ THỂ THU HỒI VND
NỢ KHỐ CỐ KHẢ NĂNG THU HỒI							
Công ty TNHH Liên doanh DMC - VTS	Trên 3 năm	-	-	-	3.721.075.000	(3.721.075.000)	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật liệu Xây dựng Cát Linh	Trên 3 năm	-	-	-	239.000.000	(239.000.000)	-
Công ty CP giống vật nuôi và cây trồng Đồng Giao	Trên 3 năm	1.486.400.000	(1.486.400.000)	-	1.486.400.000	(1.486.400.000)	-
Các bên khác	Trên 3 năm	582.395.884	(582.395.884)	-	247.960.667	(247.960.667)	-
		2.068.795.884	(2.068.795.884)	-	5.694.435.667	(5.694.435.667)	-

TRONG ĐÓ:								
Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn			(2.068.795.884)			(5.694.435.667)		

10. Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.441.800	-	-	-
Nguyên vật liệu	139.322.651.373	(1.050.052.932)	131.224.587.329	(667.108.103)
Công cụ và dụng cụ	5.731.541.850	-	3.420.121.847	(75.258.432)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	252.123.128.434	-	86.481.801.331	-
Thành phẩm	91.635.348.769	(9.232.464.712)	41.763.251.257	(4.551.956.922)
Hàng hóa	1.959.642.342	-	1.903.317.17	-
	490.773.754.568	(10.282.517.644)	264.793.078.934	(5.294.323.457)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC VND	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ VND	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN VND	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG VND	GIA SỨC VND	TỔNG CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	799.892.735.823	1.116.768.929.397	80.470.111.352	16.391.535.726	70.068.361.580	2.083.591.673.878
Tăng trong năm	4.569.353.654	51.966.529.974	1.962.838.548	551.366.902	-	59.050.089.078
Chuyển từ chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-	-	24.636.183.855	24.636.183.855
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	544.254.215.012	76.748.415.612	-	2.830.536.000	-	623.833.166.624
Thanh lý, nhượng bán	(11.449.134.765)	(23.107.364.534)	(2.765.312.436)	(453.190.606)	(26.842.326.128)	(64.617.328.469)
Số dư cuối năm	1.337.267.169.724	1.222.376.510.449	79.667.637.464	19.320.248.022	67.862.219.307	2.726.493.784.966
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	216.191.721.284	691.433.950.194	70.448.351.423	7.453.702.470	23.422.436.266	1.008.950.161.637
Khấu hao trong năm	44.105.250.021	75.394.828.683	2.668.003.182	2.918.733.882	11.365.517.306	136.452.333.074
Thanh lý, nhượng bán	(11.372.933.510)	(23.107.364.534)	(2.765.312.436)	(453.190.606)	(12.943.701.171)	(50.642.502.257)
Số dư cuối năm	248.924.037.795	743.721.414.343	70.351.042.169	9.919.245.746	21.844.252.401	1.094.759.992.454
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	583.701.014.539	425.334.979.203	10.021.759.929	8.937.833.256	46.645.925.314	1.074.641.512.241
Số dư cuối năm	1.088.343.131.929	478.655.096.106	9.316.595.295	9.401.002.276	46.017.966.906	1.631.733.792.512

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các tài sản có nguyên giá 629.362 triệu VND (1/1/2025: 634.992 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	LỢI THẾ QUYỀN THUÊ ĐẤT VND	LỢI THẾ THƯƠNG HIỆU VND	LỢI THẾ VÙNG NGUYÊN LIỆU VND	PHẦN MỀM MÃY VI TÍNH VND	TÀI SẢN KHÁC VND	TỔNG CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	165.948.848.225	325.192.463.989	197.956.870.362	5.520.946.000	524.680.003	695.143.808.579
Thanh lý	-	-	-	(2.988.000.000)	-	(2.988.000.000)
Số dư cuối năm	165.948.848.225	325.192.463.989	197.956.870.362	2.532.946.000	524.680.003	692.155.808.579
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	64.668.873.795	130.076.985.593	87.980.831.272	4.927.053.735	146.216.499	287.799.960.894
Khấu hao trong năm	7.615.344.213	16.259.623.197	10.997.603.911	189.781.084	114.415.126	35.176.767.531
Thanh lý	-	-	-	(2.988.000.000)	-	(2.988.000.000)
Số dư cuối năm	72.284.218.008	146.336.608.790	98.978.435.183	2.128.834.819	260.631.625	319.988.728.425
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	101.279.974.430	195.115.478.396	109.976.039.090	593.892.265	378.463.504	407.343.847.685
Số dư cuối năm	93.664.630.217	178.855.855.199	98.978.435.179	404.111.181	264.048.378	372.167.080.154

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có tài sản có nguyên giá 1.441 triệu VND (1/1/2025: 4.429 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi. Chi phí này sẽ được chuyển sang mục giá súc thuộc tài sản cố định hữu hình khi bò đủ 16 tháng tuổi, là khi bò đã sẵn sàng cho việc sản xuất sữa.

Biến động chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn trong năm như sau

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	20.571.420.405	11.324.330.731
Tăng trong năm	35.200.217.164	27.879.930.717
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(24.636.183.855)	(13.387.755.416)
Giảm khác	(6.360.235.477)	(5.245.085.627)
Số dư cuối năm	24.775.218.237	20.571.420.405

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	864.396.916.193	228.445.553.623
Tăng trong năm	340.894.022.900	1.193.122.825.412
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(623.833.166.624)	(558.565.198.098)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(516.782.000)
Chuyển sang công cụ dụng cụ dài hạn	(13.844.355.714)	(1.530.000.000)
Phân loại từ chi phí trả trước dài hạn	-	3.440.517.256
Chuyển sang hàng tồn kho	(179.599.481)	-
Số dư cuối năm	567.433.817.274	864.396.916.193

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trang trại du lịch sinh thái bò sữa công nghệ cao 4.000 con	311.598.780.912	143.242.557.097
Dự án Tam Đảo	95.078.590.525	629.390.173.226
Dự án Nhà máy sữa Hưng Yên	73.160.647.757	63.428.745.942
Dự án Nhà máy sữa công nghệ cao	31.076.807.952	--
Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà Vilico Tower	2.990.154.545	2.664.654.545
Dự án phần mềm ERP	37.138.141.102	-
Các công trình khác	16.390.694.481	25.670.785.383
	567.433.817.274	864.396.916.193

15. Chi phí trả trước

(A) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công cụ dụng cụ	2.070.806.143	2.247.583.322
Chi phí quảng cáo	2.509.709.021	326.394.115
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.495.856.944	7.547.428.775
	13.076.372.108	10.121.406.212

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(B) Chi phí trả trước dài hạn

	CÔNG CỤ VÀ DỤNG CỤ VND	CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN KHÁC VND	TỔNG CỘNG VND
Số dư đầu năm	10.501.730.992	15.444.657.267	25.946.388.259
Tăng trong năm	2.744.735.242	3.345.416.818	6.090.152.060
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	285.452.000	13.558.903.714	13.844.355.714
Phân bổ trong năm	(7.543.891.777)	(9.426.099.694)	(16.969.991.471)
Thanh lý	-	(867.769.760)	(867.769.760)
Số dư cuối năm	5.988.026.457	22.055.108.345	28.043.134.802

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

(A) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận

	THUẾ SUẤT	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI:			
Phát sinh từ lợi nhuận chưa thực hiện	20%	1.266.234.142	-

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(B) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận

	THUẾ SUẤT	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ:			
Phát sinh từ dự phòng đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	20%	8.991.874.472	9.404.228.343
Phát sinh từ tài sản đánh giá lại	20%	83.427.437.932	96.090.528.400
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả		92.419.312.404	105.494.756.743

(C) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

	31/12/2025		1/1/2025	
	CHÊNH LỆCH TẠM THỜI VND	GIÁ TRỊ THUẾ VND	CHÊNH LỆCH TẠM THỜI VND	GIÁ TRỊ THUẾ VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	9.250.941.519	1.850.188.304	4.723.017.623	944.603.525
Lỗi tính thuế	115.256.150.497	23.051.230.099	27.649.961.880	5.529.992.376
	124.507.092.016	24.901.418.403	32.372.979.503	6.474.595.901

Lỗi tính thuế hết hiệu lực vào những năm sau:

NĂM HẾT HIỆU LỰC	TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN	SỐ LỖ ĐƯỢC KHẤU TRỪ VND
2027	Chưa quyết toán	19.175.216.014
2029	Chưa quyết toán	8.474.745.866
2030	Chưa quyết toán	87.606.188.617
		115.256.150.497

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Tổng Công ty và các công ty con có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Lợi thế thương mại

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI VND	
GIÃ GỐC	
Số dư đầu năm và cuối năm	460.923.718.049
GIÃ TRỊ HAO MÔN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	368.738.974.440
Phân bổ trong năm	47.390.748.479
Số dư cuối năm	416.129.722.919
GIÃ TRỊ GHI SỔ	
Số dư đầu năm	92.184.743.609
Số dư cuối năm	44.793.995.130

18. Phải trả người bán ngắn hạn

GIÃ GỐC VÀ SỐ CỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ		
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
CÔNG TY MẸ		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	2.523.934.350	1.798.622.554
CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN KHÁC		
Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	9.063.457.925	8.457.252.082
Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	934.500.000	1.913.700.000

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

GIÃ GỐC VÀ SỐ CỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ		
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công Ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	3.148.293.455	664.819.676
CÁC BÊN KHÁC		
Công ty TNHH Maeda Việt Nam	28.661.013.770	64.580.081.893
Các hộ chăn nuôi	48.891.233.391	49.635.070.519
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dũng	-	59.463.066.884
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc Việt	-	28.651.123.677
Công ty cổ phần công nghệ SMOSA Việt Nam	-	27.983.983.281
Các bên khác	175.762.645.978	138.477.474.876
	268.985.078.869	381.625.195.442

Khoản phải trả đối với các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng từ 20 đến 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

19. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

GIÃ GỐC VÀ SỐ CỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ		
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	27.515.680.958	-
Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương	1.444.893.000	1.444.893.000
Các khách hàng khác	4.164.344.029	3.253.178.846
	33.124.917.987	4.698.071.846

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

(A) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2025 VND	SỐ PHẢI THU TRONG NĂM VND	SỐ (ĐÃ NỘP)/BÙ TRỪ TRONG NĂM VND	BÙ TRỪ GIỮA THUẾ PHẢI THU VÀ THUẾ PHẢI NỘP VND	PHÂN LOẠI TỪ THUẾ PHẢI NỘP SANG PHẢI THU VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	15.434.664.385	2.284.567.549	(7.302.901.787)	(5.461.386.958)	-	4.954.943.189
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	8.124.870.779	2.296.669.119	-	-	-	10.421.539.898
Thuế thu nhập cá nhân	251.650	-	-	-	176.455.050	176.706.700
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	57.836.644	(12.245.057.833)	15.399.986.966	-	-	3.212.765.777
Thuế nhập khẩu	-	(396.117.996)	492.602.872	-	-	96.484.876
	23.617.623.458	(8.059.939.161)	8.589.688.051	(5.461.386.958)	176.455.050	18.862.440.440

(*) Trong năm, Tổng Công ty tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng liên quan đến tiền tạm ứng của JVL cho việc chuyển nhượng Dự án Tam Đảo.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

(B) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	SỐ PHẢI THU TRONG NĂM VND	SỐ (ĐÃ NỘP)/BÙ TRỪ TRONG NĂM VND	BÙ TRỪ GIỮA THUẾ PHẢI THU VÀ THUẾ PHẢI NỘP VND	PHÂN LOẠI TỪ THUẾ PHẢI NỘP SANG PHẢI THU VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	29.185.998	198.273.501.513	(181.784.229.198)	(5.461.386.958)	-	11.057.071.355
Thuế giá trị gia tăng đối với hàng nhập khẩu	-	457.970.861	(457.970.861)	-	-	-
Thuế nhập khẩu và xuất khẩu	-	131.634.067	(131.634.067)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.009.045.636	34.970.104.046	(34.613.935.824)	-	-	9.365.213.858
Thuế thu nhập cá nhân	604.360.134	11.669.794.537	(12.218.657.403)	-	176.455.050	231.952.318
Thuế tài nguyên	16.773.200	174.632.206	(175.096.800)	-	-	16.308.606
Các loại thuế khác	1.683.541	895.449.824	(863.800.031)	-	-	33.333.334
	9.661.048.509	246.573.087.054	(230.245.324.184)	(5.461.386.958)	176.455.050	20.703.879.471

Các nghĩa vụ thuế của Tổng Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

21. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại (i)	43.424.925.013	51.185.676.782
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản dở dang	55.735.195.912	-
Mua sữa từ các hộ chăn nuôi	3.224.837.290	3.303.111.497
Chi phí quảng cáo trên phương tiện truyền thông	2.199.252.000	404.671.001
Chi phí bảo dưỡng máy móc	2.277.076.110	1.688.350.678

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí lãi vay	393.156.166	1.155.403.733
Chi phí vận chuyển thuê ngoài	1.155.646.898	-
Các khoản khác	11.067.840.517	40.826.080.824
	119.477.929.906	98.563.294.515

Chi phí thực hiện chương trình khuyến mại thể hiện chi phí phải trả cho các khách hàng theo các chương trình khuyến mại mà Tổng Công ty và các công ty con đang áp dụng.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Các khoản phải trả khác

(A) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải trả, thanh toán tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	-	850.358.888
Kinh phí công đoàn	144.256.132	288.553.836
Cổ tức phải trả	223.406.130	223.406.130
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	87.000.000	187.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.099.266.402	4.803.642.021
	7.553.928.664	6.352.960.875

(B) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Quỹ khuyến học và các quỹ khác	291.865.489	400.327.552
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	322.600.000	322.600.000
	614.465.489	722.927.552

23. Vay ngắn hạn

	1/1/2025 GIÁ TRỊ GHI SỔ VÀ SỔ CỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND	BIẾN ĐỘNG TRONG NĂM		31/12/2025 GIÁ TRỊ GHI SỔ VÀ SỔ CỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND
		TĂNG VND	GIẢM VND	
Vay ngắn hạn	99.000.000.000	285.000.000.000	(317.000.000.000)	67.000.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

BÊN CHO VAY	LOẠI TIỀN	LÃI SUẤT NĂM	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	4,0%	30.000.000.000	99.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	VND	4,1%	37.000.000.000	-
			67.000.000.000	99.000.000.000

Các khoản vay này có thời hạn từ 4 đến 6 tháng và không có tài sản đảm bảo.

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	72.877.530.707	91.879.317.701
Trích lập trong năm	21.571.369.216	21.992.077.228
Sử dụng trong năm	(25.992.723.420)	(40.993.864.222)
Số dư cuối năm	68.456.176.503	72.877.530.707

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	VỐN CỔ PHẦN VND	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN VND	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU VND	CHÈNH LỆCH ĐÁNH GIÃ LẠI TÀI SẢN VND	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VND	(LỖ LŨY KẾ)/ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI VND	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VND	TỔNG CỘNG VND
Số dư tại ngày 1/1/2024	2.124.916.110.000	1.192.426.603.378	37.813.265.256	(64.809.947.101)	132.180.196.331	368.973.120.483	1.615.748.300.609	5.407.247.648.956
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	54.135.679.570	62.914.553.884	117.050.233.454
Cổ tức	-	-	-	-	-	(127.494.966.600)	(89.540.058.000)	(217.035.024.600)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	(15.758.474.597)	15.758.474.597	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(13.041.301.796)	(8.950.775.432)	(21.992.077.228)
Cổ đông không kiểm soát góp vốn tại công ty con	-	-	-	-	-	-	722.407.000.000	722.407.000.000
Biến động khác	-	-	-	-	-	(175.857.594.043)	175.857.594.043	-
Số dư tại ngày 1/1/2025	2.124.916.110.000	1.192.426.603.378	37.813.265.256	(64.809.947.101)	116.421.721.734	122.473.412.211	2.478.436.615.104	6.007.677.780.582
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	482.051.194	22.737.705.453	23.219.756.647
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(89.540.058.000)	(89.540.058.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(12.791.821.945)	(8.779.547.271)	(21.571.369.216)
Thanh lý khoản đầu tư	-	-	-	406.433.301	-	(406.433.301)	-	-
Cổ đông không kiểm soát góp vốn tại công ty con	-	-	-	-	-	-	7.200.000.000	7.200.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2025	2.124.916.110.000	1.192.426.603.378	37.813.265.256	(64.403.513.800)	116.421.721.734	109.757.208.159	2.410.054.715.286	5.926.986.110.013

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2025		1/1/2025	
	SỐ CỔ PHIẾU	VND	SỐ CỔ PHIẾU	VND
VỐN CỔ PHẦN ĐƯỢC DUYỆT	212.491.611	2.124.916.110.000	212.491.611	2.124.916.110.000
VỐN CỔ PHẦN ĐÃ ĐƯỢC PHÁT HÀNH				
Cổ phiếu phổ thông	212.491.611	2.124.916.110.000	212.491.611	2.124.916.110.000
SỐ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH				
Cổ phiếu phổ thông	212.491.611	2.124.916.110.000	212.491.611	2.124.916.110.000

Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, một công ty được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

27. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(A)

Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	28.851.958.230	30.025.791.865
Từ hai đến năm năm	103.839.544.698	100.317.433.093
Trên năm năm	918.236.919.000	930.485.444.725
	1.050.928.421.928	1.060.828.669.683

(B)

Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	1.044.256.661.251	2.557.850.468.848
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	8.497.160.218	1.449.594.557.133
	1.052.753.821.469	4.007.445.025.981

(C)

Nợ khó đòi đã xử lý

	NĂM XÓA SỔ	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty TNHH Liên doanh DMC - VTS	2025	3.721.075.000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật liệu Xây dựng Cát Linh	2025	239.000.000	-
		3.960.075.000	-

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.
Doanh thu thuần bao gồm:

	2025 VND	2024 VND
TỔNG DOANH THU		
Doanh thu bán thành phẩm	2.842.004.021.059	2.877.702.899.920
Doanh thu bán hàng hóa	265.638.667.381	78.016.119.412
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.247.943.626	3.003.878.381
Doanh thu khác	5.913.584.459	1.164.114.168
	3.116.804.216.525	2.959.887.011.881
TRỪ ĐI CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU		
Hàng bán bị trả lại	142.211.211	199.737.940
Chiết khấu thương mại	4.605.561.493	2.354.229.599
	4.747.772.704	2.553.967.539
Doanh thu thuần	3.112.056.443.821	2.957.333.044.342

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
TỔNG GIÁ VỐN HÀNG BÁN CỦA:		
Thành phẩm đã bán	2.180.877.270.748	2.107.860.361.549
Hàng hóa đã bán	243.035.937.110	65.146.465.047
Dịch vụ đã cung cấp	1.744.259.305	3.696.021.831
Giá vốn khác	11.557.578.959	8.628.972.954
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.715.614.930	2.059.973.028
	2.442.930.661.052	2.187.391.794.409

31. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	185.099.639.776	189.569.019.846
Lãi thanh lý khoản đầu tư khác	-	15.867.664.000
Lãi thanh lý công ty liên kết	983.316.000	-
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	3.891.914.559	4.409.659.958
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	717.396.262	186.981.496
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	35.585.760	5.521.500
	190.727.852.357	210.038.846.800

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân công	56.729.168.850	48.205.513.850
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	741.025.197	163.504.334
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.192.514.380	1.167.848.671
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, hàng mẫu	531.772.636.984	569.677.944.286
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.952.724.617	34.098.591.109
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	4.889.439.785	6.413.608.165
Chi phí khác bằng tiền	10.186.387.545	20.726.909.593
	644.463.897.358	680.453.920.008

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân công	50.259.683.987	47.456.016.091
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	448.583.643	1.786.934.838
Chi phí khấu hao và phân bổ	10.991.767.612	8.737.342.828
Phân bổ lợi thế thương mại	47.390.748.479	46.092.371.805
Thuế, phí và lệ phí	5.013.642.206	4.160.263.859
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.472.650.392	27.853.650.721
Chi phí khác bằng tiền	26.328.495.491	19.005.886.019
	164.905.571.810	155.092.466.161

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Thu nhập khác

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.306.837.718	7.510.976.553
Phí hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.000.000.000	3.000.000.000
Các khoản khác	8.030.357.279	5.832.634.463
	17.337.194.997	16.343.611.016

35. Chi phí khác

	2025 VND	2024 VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	13.974.826.212	16.199.754.250
Chi phí khấu hao tài sản cố định	114.284.591	169.871.792
Các khoản khác	4.803.962.821	5.317.187.443
	18.893.073.624	21.686.813.485

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.243.249.830.025	1.931.814.601.212
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo	546.236.808.359	566.545.547.023
Chi phí nhân công	210.905.189.813	180.215.848.928
Chi phí khấu hao tài sản cố định	171.514.816.014	134.623.973.449
Phân bổ lợi thế thương mại	47.390.748.479	46.092.371.805
Chi phí dịch vụ mua ngoài	156.553.652.991	142.783.538.100
Chi phí khác bằng tiền	86.246.894.224	82.981.616.945

37. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(A) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2025 VND	2024 VND
CHI PHÍ THUẾ HIỆN HÀNH		
Năm hiện hành	34.355.814.190	35.059.600.574
Dự phòng thiếu các năm trước	614.289.856	191.654.890
	34.970.104.046	35.251.255.464
LỢI ÍCH THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(14.341.678.481)	(14.092.660.655)
	20.628.425.565	21.158.594.809

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(B) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	43.848.182.212	138.208.828.263
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	8.769.636.442	27.641.765.653
Thu nhập được miễn thuế	(18.037.996.773)	(18.485.750.402)
Chi phí không được khấu trừ	1.580.479.295	516.964.366
Ảnh hưởng của điều chỉnh hợp nhất	9.275.194.243	9.001.978.889
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	18.426.822.502	2.291.981.413
Dự phòng thiếu các năm trước	614.289.856	191.654.890
	20.628.425.565	21.158.594.809

(C)

Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư và luật thuế thu nhập hiện hành, Tổng Công ty và JVL có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Với MCM, theo quy định tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế (“Nghị định 320”), MCM được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong đó thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định 320 phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu (nông sản, thủy sản) trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá vốn hàng hóa và sản phẩm) từ 30% trở lên; và
- Nguyên liệu đầu vào phục vụ chế biến sản phẩm nông nghiệp và thủy sản phải là nông sản hoặc thủy sản chưa được chế biến thành sản phẩm khác, hoặc chỉ mới qua sơ chế thông thường (bao gồm cả các sản phẩm phụ từ quá trình sơ chế nông sản hoặc thủy sản);
- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho thu nhập khác của MCM chưa tính các ưu đãi là 20%.

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(A)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	482.051.194	54.135.679.570
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(12.791.821.945)	(13.041.301.796)
(Lỗ)/lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	(12.309.770.751)	41.094.377.774
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	212.491.611	212.491.611
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(58)	193

(*)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 dựa trên phần lợi nhuận hợp nhất được phân bổ cho cổ đông phổ thông của Tổng Công ty trong năm 2024.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH		
	2025 VND	2024 VND
CÔNG TY MẸ		
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	668.996.114.854	572.830.389.827
Mua hàng hóa, dịch vụ	22.371.399.944	33.494.634.294
Cổ tức	19.475.580.000	107.366.205.000
Bán tài sản cố định	-	3.920.351.174
CÔNG TY LIÊN KẾT		
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI PETER HAND HÀ NỘI		
Mua hàng hóa	12.602.800.000	14.450.300.000
Thu nhập từ lợi nhuận được chia	-	1.800.000.000
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG		
Thu nhập từ lợi nhuận được chia	8.419.825.500	-
CÔNG TY LIÊN QUAN KHÁC		
CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM		
Mua hàng hóa, dịch vụ	66.819.369.252	78.848.054.533
Bán hàng hóa	3.979.836.839	-
Mua bê	21.866.684.223	-
CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA THỐNG NHẤT THANH HÓA		
Mua hàng hóa	18.606.222.270	3.580.765.415
Bán hàng hóa	669.438.022	

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thù lao và lương của người quản lý chủ chốt

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH		
	2025 TRIỆU VND	2024 TRIỆU VND
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
TỔNG THÙ LAO	384	384
Ông Nguyễn Hồng Bách – Thành viên	96	96
Ông Lê Thành Liêm – Thành viên	96	96
Ông Đỗ Hoàng Phúc – Thành viên	96	96
Ông Đoàn Quốc Khánh – Thành viên (từ ngày 23/4/2024)	96	66
Ông Trịnh Phương Nam – Thành viên (đến ngày 23/4/2024)	-	30
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
TỔNG THÙ LAO	1,885	1,236
Ông Đoàn Quốc Khánh – Tổng Giám đốc	650	650
Ông Nguyễn Đức Nam – Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1/3/2024)	325	271
Bà Phạm Ngọc Trâm – Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1/10/2024)	910	265
Ông Trần Chí Sơn – Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 29/2/2024)	-	50
BAN KIỂM SOÁT		
TỔNG THÙ LAO	240	240
Bà Trần Thái Thoại Trân – Trưởng ban (từ ngày 23/04/2024)	96	66
Bà Hà Thị Diệu Thu – Trưởng ban (đến ngày 23/4/2024)	-	30
Ông Trịnh Công Sơn – Thành viên	72	72
Ông Trương Anh Vũ – Thành viên (đến ngày 23/4/2025)	22	72
Bà Nguyễn Thị Minh Thu – Thành viên (từ ngày 23/4/2025)	50	-

40. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Người lập



Hoàng Mạnh Cường
Kế toán trưởng

Người soát xét



Nguyễn Đức Nam
Phó Tổng Giám đốc

Người duyệt



Đoàn Quốc Khánh
Tổng Giám đốc





TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP

Địa chỉ: Tầng 14, tháp A, tòa nhà Handiresco,
Số 521 Kim Mã, phường Giảng Võ, Hà Nội

Tel: 84-24 3 8626 763 | 84-24 3 8626 769

Email: vilico@vilico.vn

Website: www.vilico.vn

